

**TIEN THINH GROUP**

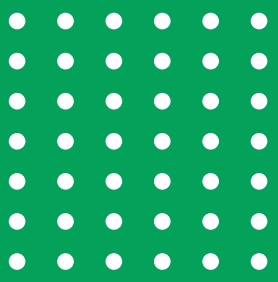
**CTCP TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

**2023**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**



*Sản xuất xanh - Chất lượng vàng*





# MỤC LỤC

## 01

### THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

## 02

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

## 03

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh xuất nhập trong năm 2023
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

## 04

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

## 05

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

## 06

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Bảng lưu chuyển tiền tệ
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính

# THÔNG DIỆP CÔNG TY

Chúng tôi tâm niệm rằng việc phát triển bền vững chính là nền tảng để xây dựng công ty. Chúng tôi vẫn và sẽ tiếp tục tạo nên những giá trị đa dạng cho con người, đồng thời thích nghi với các thay đổi của xã hội và môi trường. Với phương châm **“Sản xuất xanh - Chất lượng vàng”** Tiến Thịnh đã, đang và sẽ không ngừng cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao và dịch vụ bán hàng hoàn hảo nhằm mang đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng, cũng như đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành chế biến nông sản tại tỉnh Hậu Giang và đất nước Việt Nam.

Công ty hướng tới mục tiêu xây dựng ngành hàng chế biến trái cây xuất khẩu chủ lực, nguồn nguyên liệu trồng của tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, đảm bảo vùng nguyên liệu bền vững trong tương lai. Đồng thời, áp dụng công nghệ hiện đại, kết hợp an toàn, thân thiện với môi trường và con người là giải pháp của chúng tôi để củng cố và phát triển vững chắc những nền tảng sản xuất sẵn có. Công ty xây dựng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý, đáp ứng các vấn đề môi trường xã hội theo tiêu chuẩn của Tập đoàn, phù hợp với các thông lệ quốc tế, đảm bảo lợi ích của cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHẠM TIẾN HOÀI**



# 01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh  
và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

|                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| Tên giao dịch                        | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THINH</b>  |
| Tên quốc tế                          | TIEN THINH GROUP JOINT STOCK COMPANY  |
| Tên viết tắt                         | TIEN THINH GROUP  |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Số 6300254045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/12/2014 và thay đổi lần thứ 7 ngày 24/11/2023 |
| Vốn điều lệ                          | 205.458.000.000 đồng  |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu            | 205.458.000.000 đồng  |

## Thông tin liên lạc

|                 |  |
|-----------------|--|
| Mã cổ phiếu     | Công ty đang thực hiện đăng ký mã chứng khoán với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam |
| Sàn chứng khoán | Công ty đang trong giai đoạn thực hiện hồ sơ đăng ký giao dịch với sở giao dịch chứng khoán Hà Nội   |
| Địa chỉ         | ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam                             |
| Số điện thoại   | 0901 225 777   |
| Số fax          | (0290) 373 0998  |
| Email           | sales@tienthinh.vn   |
| Website         | www.tienthinh.vn   |

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## “10 năm phát triển với những bước đột phá”



**12/2014**

Được thành lập với tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Nông sản Tiến Thịnh với mục tiêu sản xuất và cung cấp các sản phẩm nước trái cây cô đặc và nước trái cây tự nhiên cho thị trường trong nước và quốc tế. Công ty được đăng ký thành lập và cấp phép kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hậu Giang



**06/2016**

Dự án xây dựng nhà máy hoàn thành với công suất tối đa là 10.000 tấn thành phẩm/năm, tương đương 50.000 tấn nguyên liệu/năm. Công ty bắt đầu tiến hành lắp máy móc thiết bị dây chuyền nước ép và cô đặc trái cây Manzini.



**10/2016**

Công ty xuất bán lô hàng đầu tiên với sản phẩm nước ép tự nhiên từ trái tắc



**2019**

Công ty nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm sấy có nguồn gốc từ trái cây và lắp đặt thêm 4 máy sấy dẻo với công suất 4 tấn/ngày



**07/2023**

Ngày 04/07/2023, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn chấp thuận trở thành công ty đại chúng. Đánh dấu một bước tiến mới của Công ty trong quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động để vươn lên các tầm cao mới trong tương lai.

Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy sản xuất nước trái cây đầu tiên (giai đoạn 1) với diện tích 3.600 m<sup>2</sup> trên diện tích đất là 10.000 m<sup>2</sup>.

**2015**



Công ty chính thức đi vào hoạt động với các sản phẩm chính đầu tiên là trái cây nhiệt đới: chanh dây, tắc, măng cầu, thanh long, khóm, đu đủ, dưa hấu, chanh không hạt, sôri.

**09/2016**



Công ty tiếp tục triển khai bắt xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất nước trái cây (giai đoạn 2) với xưởng chế biến có diện tích 2.600 m<sup>2</sup>, đồng thời lắp đặt 2 hầm đông giá (-40°C) công suất 25 tấn/ngày/đêm/hầm và kho lạnh (-18°C) sức chứa 500 tấn trong khuôn viên đất hiện tại 10.000m<sup>2</sup>.

**2018**



Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và chuyển tên từ Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Nông sản Tiến Thịnh thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

**09/2021**



# Giấy chứng nhận

Với mục tiêu xuất khẩu trái cây Việt Nam đến thị trường như Châu Á, Châu Âu, Châu Úc, Châu Mỹ và khu vực Trung Đông, Tiến Thịnh đã được chứng nhận quản lý chất lượng nghiêm ngặt như: BRC Food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA.

HACCP 2023



BRC 2023



FDA 2023



IAF 2023



HALAL 2023



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### Danh sách ngành nghề đăng ký của TIEN THINH GROUP:

| MÃ NGÀNH     | TÊN NGÀNH   |
|--------------|---|
| 0163         | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch<br>(Chi tiết: sấy và gia công sấy lúa, cám, bắp và các mặt hàng nông sản khác)  |
| 0161         | Hoạt động dịch vụ trồng trọt<br>(Chi tiết: xay xát, chế biến và gia công xay xát, chế biến lương thực, lau bóng gạo)  |
| 1030 (chính) | Chế biến và bảo quản rau quả  |
| 0150         | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp   |
| 1040         | Sản xuất dầu, mỡ động vật, thực vật   |
| 4620         | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Chi tiết: bán buôn hạt giống, cây giống các loại, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống)(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo mục 16, danh mục A, Phụ lục I ban hành kèm nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ) |
| 4632         | Bán buôn thực phẩm<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo mục 16, danh mục A, Phụ lục I ban hành kèm nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ)  |
| 5210         | Kho bãi và lưu trữ hàng hóa   |
| 0121         | Trồng cây ăn quả  |
| 0131         | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm   |
| 0132         | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm  |

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh ở Tỉnh Hậu Giang cùng với 1 văn phòng đại diện ở thành phố Hồ Chí Minh

| STT | ĐƠN VỊ                      | ĐỊA CHỈ  |
|-----|-----------------------------|--|
| 1   | Trụ sở Công ty              | Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.              |
| 2   | Văn phòng đại diện (*)      | R4.12-14 đường Nội khu Hưng Gia 4, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh. |
| 3   | Nhà máy chế biến Phụng Hiệp | Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.              |

(\*) Ngày 12/03/2024, Công ty công bố nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện



**ĐỐI TÁC QUỐC TẾ CỦA TIEN THINH GROUP**





## HOẠT ĐỘNG MARKETING

Hàng năm, Tiến Thịnh thường xuyên tham gia các hội chợ quốc tế chuyên ngành thực phẩm ở các châu lục trên thế giới như: Anuga (Đức), Sial (Pháp), Seoul Food (Hàn Quốc), Foodexpo (Nhật Bản),... Nhờ đó, sản phẩm của Công ty đã từng bước phát triển đối với thị trường trong nước và dần tạo dựng một thương hiệu có uy tín trên thị trường thế giới.



Hội chợ thương mại uy tín trên thế giới Công ty đã tham gia và tiếp thị sản phẩm



中国国际进口博览会  
CHINA INTERNATIONAL  
IMPORT EXPO

## KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

### KHÁCH HÀNG NƯỚC NGOÀI



### KHÁCH HÀNG TRONG NƯỚC



TUOI NGON THUONG HANG!



TUOI NGON THUONG HANG!



### NƯỚC ÉP TRÁI CÂY



## SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

### TRÁI CÂY ÉP DÈO



## NƯỚC ÉP TRÁI CÂY

### XOÀI PUREE

Xoài là một loại trái cây nhiệt đới có vị ngọt, chứa nhiều chất xơ, vitamin B5, vitamin A, magie, đồng và potassium. Ngoài ra, quả xoài còn cung cấp rất nhiều chất quercetin, betacarotene và astragalin có tác dụng chống oxy hóa và trung hòa các gốc tự do.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả xoài như xoài xay nhuyễn, nước xoài cô đặc và xoài sấy mềm để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



### TẮC PUREE VÀ NƯỚC ÉP CÔ ĐẶC

Không chỉ có hương vị cực kỳ thơm ngon, quả tắc còn là loại trái cây tốt cho sức khỏe và chứa đựng rất nhiều dưỡng chất. Loại quả này chứa rất ít natri, đồng thời lại không chứa chất béo cùng cholesterol. Quả tắc là nguồn chứa vitamin, đặc biệt là vitamin C, chất chống oxy hóa dồi dào. Ngoài ra, quả tắc còn giàu chất xơ, mang lại hàng loạt các lợi ích sức khỏe, đặc biệt liên quan đến hệ tiêu hóa.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả tắc như tắc xay nhuyễn và nước tắc cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



### MĂNG CẦU PUREE

Mãng cầu xiêm là một loại trái cây thơm ngon, có gai mềm, có ngọt và hơi chua. Loại quả này có lượng calo rất ít, chứa nhiều chất xơ và vitamin C. Đặc biệt, măng cầu là loại quả có chứa hàm lượng chất chống oxy hóa cực kỳ cao.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả măng cầu như măng cầu xay nhuyễn, nước măng cầu cô đặc và măng cầu sấy mềm để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



### SƠ RI PUREE

Sơ ri là loại quả mọng, khi chín có màu đỏ tươi, vị ngọt, có hàm lượng dinh dưỡng dồi dào, chủ yếu là hàm lượng vitamin C. Ngoài ra sơ ri còn chứa nhiều rất giàu vitamin A và vitamin B1, B2, B3. Nó cũng cung cấp một nguồn giàu các chất chống oxy hóa, ngăn ngừa lão hóa, tăng cường hệ miễn dịch bảo vệ cơ thể.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả sơ ri như sơ ri xay nhuyễn và nước sơ ri cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



## NƯỚC ÉP

## TRÁI CÂY

### THANH LONG PUREE

Thanh long là loại quả mọc trên cây xương rồng, có vị ngọt thanh, chứa nhiều protein, các nhóm vitamin B2, B3, vitamin C và sắt, kali, photpho. Ngoài ra, loại quả này còn chứa lượng chất xơ dồi dào, giúp bổ sung chất chống oxy hóa, ngăn ngừa ung thư và tăng cường sức khỏe hệ miễn dịch cho cơ thể.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả thanh long như thanh long xay nhuyễn và nước thanh long cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



### KHÓM PUREE

Dứa là một loại cây nhiệt đới có quả ăn được, nó là cây có ý nghĩa kinh tế nhất trong họ Dứa. Nó ngọt, mọng nước và bên trong có màu vàng, vỏ dày màu nâu.

Tại nhà máy Tiến Thịnh Food, chúng tôi sản xuất các sản phẩm từ dứa như Puree, Juice Cô đặc và Trái cây sấy dẻo. Các sản phẩm từ dứa của chúng tôi đạt hầu hết các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm phổ biến hiện nay như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



### CHANH DÂY PUREE VÀ NƯỚC ÉP CÔ ĐẶC

Chanh dây là một loại trái cây nhiệt đới rất giàu chất dinh dưỡng, có vị chua thanh, hương thơm khá hấp dẫn. Trong chanh dây có chứa rất nhiều vitamin, khoáng chất, các chất chống oxy hóa... có lợi cho sức khỏe.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả chanh dây như chanh dây xay nhuyễn và nước chanh dây cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



### NHA ĐAM PUREE

Nha đam là một loại thảo mộc chứa nhiều chất dinh dưỡng được sử dụng trong làm chăm sóc sắc đẹp và bảo vệ sức khỏe. Trong nha đam có nhiều hợp chất chống oxy hóa có tác dụng làm đẹp, bảo vệ tim mạch, ngăn ngừa ung thư...

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ nha đam như nha đam xay nhuyễn và nước nha đam cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...





## NƯỚC ÉP TRÁI CÂY

### DƯA HẦU PUREE

Dưa hấu là một loại trái cây nhiệt đới có vị ngọt, mọng nước và ít calo. Trong dưa hấu có chứa nhiều chất dinh dưỡng thiết yếu như vitamin, chất chống oxy hóa và các khoáng chất thực vật khác rất tốt cho sức khỏe.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả dưa hấu như dưa hấu xay nhuyễn và nước dưa hấu cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

## TRÁI CÂY ÉP DẸO

### XOÀI SẴY DẸO

Xoài là trái cây đặc sản của miền nhiệt đới mang giá trị dinh dưỡng cao, chứa đựng hầu hết các Vitamin và khoáng chất có lợi cho sức khỏe như Vitamin B1, B2, B6, A, C, Kali, Canxi, ... Chỉ với 100gr xoài đã đáp ứng 100% nhu cầu Vitamin C và Vitamin A trong ngày cho một người bình thường.

Thành phần: Xoài (85%) , đường.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.

Độ ẩm: ≤ 25%

Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.



## TẮC PUREE VÀ NƯỚC ÉP CÔ ĐẶC

Không chỉ có hương vị cực kỳ thơm ngon, quả tắc còn là loại trái cây tốt cho sức khỏe và chứa đựng rất nhiều dưỡng chất. Loại quả này chứa rất ít natri, đồng thời lại không chứa chất béo cùng cholesterol. Quả tắc là nguồn chứa vitamin, đặc biệt là vitamin C, chất chống oxy hóa dồi dào. Ngoài ra, quả tắc còn giàu chất xơ, mang lại hàng loạt các lợi ích sức khỏe, đặc biệt liên quan đến hệ tiêu hóa.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả tắc như tắc xay nhuyễn và nước tắc cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



## KHÓM SẴY DẸO

Khóm có vị ngọt và chua vừa phải, kích thích vị giác. Vitamin C trong khóm ngoài tác dụng chống mệt mỏi, tăng sức đề kháng, còn có tác dụng bảo vệ da, chống lại những tác động lão hóa từ ánh nắng mặt trời. Chỉ với 100gr khóm đã đáp ứng 44% nhu cầu Vitamin C trong ngày cho một người trưởng thành.

Thành phần: Khóm (92%), đường.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.

Độ ẩm: ≤ 20%

Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.



## TRÁI CÂY

## ÉP DÈO



## MĂNG CẦU SẤY DÈO

Măng cầu xiêm ít béo, hàm lượng chất xơ cao lại rất giàu các Vitamin B, C, A và các khoáng chất. Chính đặc điểm này mà măng cầu xiêm được xem như một loại trái cây thần kỳ giúp hệ tiêu hóa hoạt động trơn tru, loại thải độc tố, chống nhiễm trùng và đặc biệt là bổ sung lượng Canxi và Photpho tự nhiên cho người già và trẻ em.

Thành phần: Măng cầu (91%), đường.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.

Độ ẩm: ≤ 25%

Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.



## ỔI SẤY DÈO

Ổi là một “kho dinh dưỡng” mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho con người: chứa ít chất béo bão hòa, cholesterol và natri nhưng chứa nhiều chất xơ, vitamin C, A, kẽm, kali và mangan... Ăn ổi thường xuyên và đúng cách có tác dụng tăng cường hệ thống miễn dịch, làm đẹp, và hỗ trợ giảm cân hiệu quả.

Thành phần: Ổi (90%), đường.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.

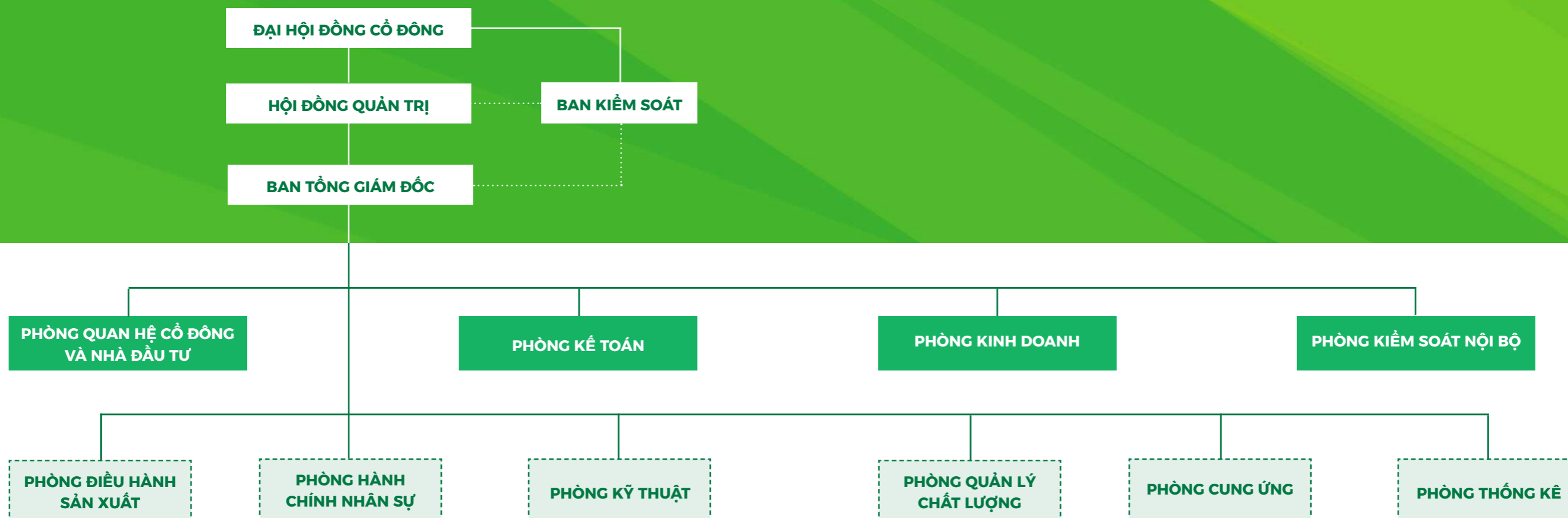
Độ ẩm: ≤ 22%

Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Tiên Thịnh có mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc



## Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định: thông qua định hướng phát triển Công ty; tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; tổ chức lại và giải thể Công ty; và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban giúp việc vì cấu trúc Công ty hiện nay đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các ban chức năng trong bộ máy Công ty để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay liên kết. Hội đồng Quản trị thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn, và phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị phê duyệt theo điều lệ, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch có giá trị nhỏ hơn, hoặc thực hiện các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được cấp cho Ban Tổng Giám đốc.

## Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt Đại hội đồng cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

## Ban Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (tt)

## Các phòng ban chuyên môn

- Phòng Quan hệ cổ đông và Nhà đầu tư:** Phòng quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR) thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức đại hội cổ đông, tổ chức các buổi họp báo, công bố số liệu tài chính, công bố báo cáo cho ủy ban và xử lý truyền thông đại chúng. Ngoài ra, bộ phận IR cũng có nhiệm vụ tương tác với các nhà phân tích đầu tư để cung cấp thông tin, hỗ trợ các nhà phân tích đưa ra các khuyến nghị về cơ hội đầu tư vào doanh nghiệp. Trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp, phòng IR sẽ đảm nhiệm việc hỗ trợ thiết lập quản trị doanh nghiệp, kiểm toán nội bộ, và liên lạc với những nhà đầu tư tiềm năng cho các đợt phát hành tăng vốn.
- Phòng Kế toán:** Thực hiện thu xếp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm soát quản lý dòng tiền đảm bảo hạn chế tối đa mức độ rủi ro, tránh tổn thất tài sản, tính toán hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ thực hiện nghiệp vụ chuyên môn kế toán (sổ sách chứng từ, hạch toán, báo cáo, nghĩa vụ); Theo dõi, phản ánh vận động vốn kinh doanh; Tham mưu Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan.
- Phòng Kiểm soát nội bộ:** Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động Kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty đảm bảo rằng hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn, tuân thủ đúng quy định, bảo đảm quyền lợi Khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông. Tham mưu cho Ban Điều hành về chiến lược, chính sách, quy định, kế hoạch hành động liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ trong toàn Công ty. Trình ban hành các văn bản liên quan hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Lập kế hoạch, phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, các quy chế, quy trình của Công ty, đồng thời thực hiện đánh giá rủi ro hàng năm.
- Phòng Kinh doanh:** Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng, marketing. Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh, Marketing theo kế hoạch và mục tiêu đề ra. Phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới của Công ty.
- Phòng Điều hành sản xuất:** Thực hiện quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển, giao nhận hàng hóa phục vụ cho nhu cầu kinh doanh. Chịu trách nhiệm thiết kế hàng hóa, sản phẩm cho doanh nghiệp. Phòng Kiểm soát mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất. Bằng cách kiểm soát sản xuất, phòng sản xuất có thể sử dụng hiệu quả các nguồn lực, máy móc, lao động một cách hợp lý, giảm thiểu lãng phí. Đồng thời phòng còn có trách nhiệm nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất nhằm đạt được mục tiêu sản lượng đề ra và đảm bảo giá trị cũng như chất lượng của thành phẩm làm ra luôn tốt nhất.

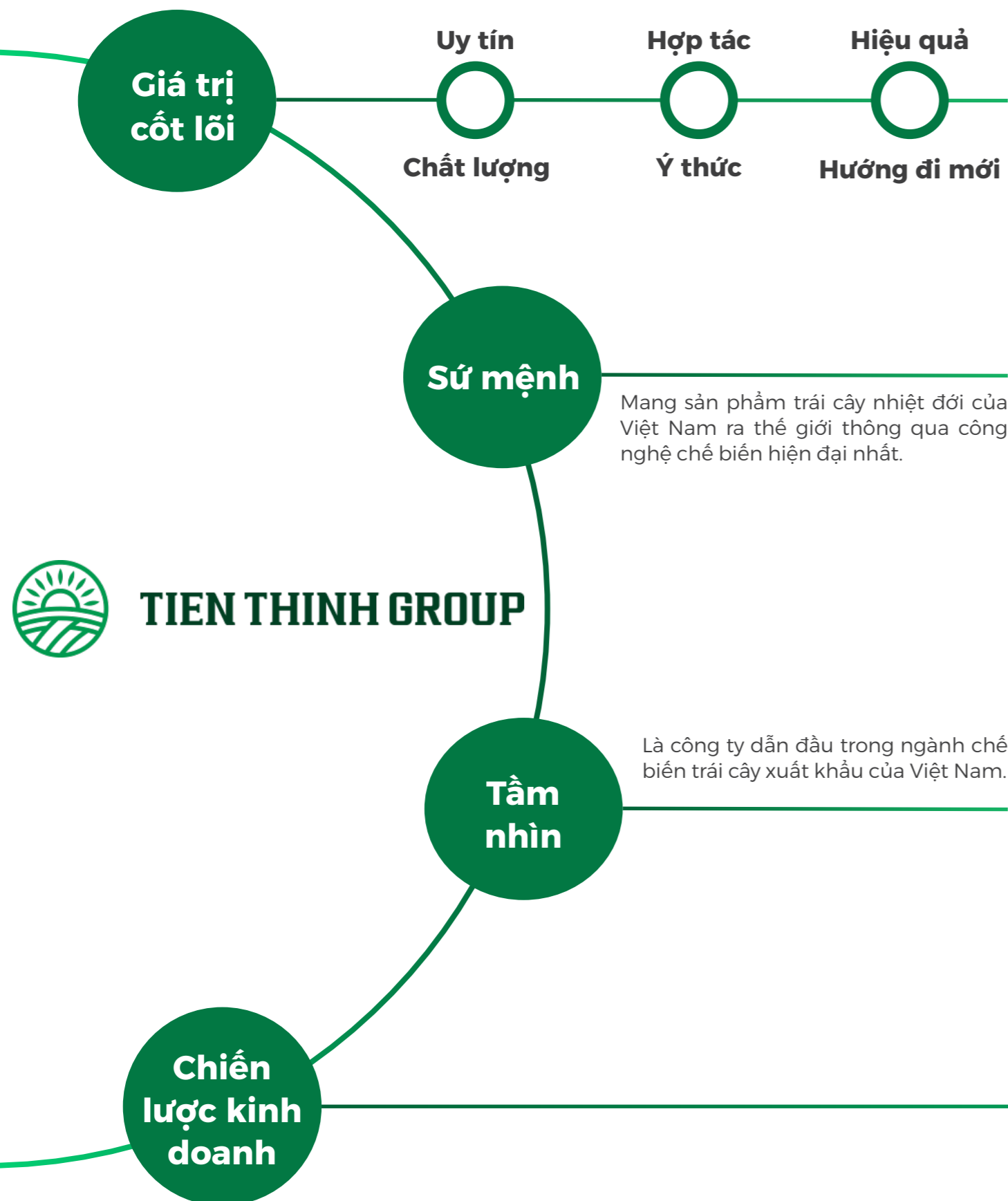
- Phòng Hành chính Nhân sự:** Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về các công việc liên quan đến chức năng nhân sự, hành chính và pháp lý của Công ty. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về cơ cấu tổ chức, thực hiện chế độ chính sách với người lao động theo quy định. Hỗ trợ pháp lý cho các bộ phận trong công ty, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn phù hợp với quy định hành chính, bảo hiểm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Công ty.
- Phòng kỹ thuật:** thực hiện các công việc để đảm bảo dây chuyền sản xuất vận hành đúng cách và đạt hiệu suất tốt nhất. Cũng như đảm bảo việc bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất đúng quy định.
- Phòng quản lý chất lượng:** Thực hiện các công việc liên quan để kiểm tra chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo các sản phẩm tạo ra luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu theo quy định.
- Phòng Cung ứng:** đảm bảo luôn có đủ nguyên vật liệu, các loại máy móc, thiết bị cần thiết cho sản xuất. Trong đó, thu mua nguyên liệu là sản phẩm nông sản từ trong và ngoài vùng nguyên liệu do hệ thống phát triển, thu mua các sản phẩm kinh doanh thương mại.
- Phòng thống kê:** Tổng hợp báo cáo số liệu thu thập trong quá trình sản xuất. Đốc thúc các bên kịp thời gian và tiến độ sản xuất, giao hàng. Thống kê chi tiết về các số liệu đầu vào của quá trình sản xuất, cụ thể là số liệu liên quan trực tiếp đến các nguyên phụ liệu, định mức sử dụng, tỷ lệ hao hụt cho phép. Phân tích và đề xuất cải tiến báo cáo thống kê khi cần thiết. Phân tích thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng kỳ như tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu công tác quản lý.

## Các công ty con, công ty liên kết

- **Công ty con:** không có
- **Công ty liên kết:** không có



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



01

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường kết hợp với hoạt động R&D để phát triển thêm các sản phẩm mới và mở rộng thị trường. Bên cạnh các mặt hàng hiện nay, Tiên Thịnh đang tiến hành phát triển thêm các sản phẩm nước ép từ rau củ quả: dền, carrot, spinach, cũng như mở rộng thêm danh mục các sản phẩm sấy dẻo mới: vỏ chanh dây, Thanh long đỏ, Mít...

02

Thường xuyên tham gia các hội nghị giao thương nông sản quốc tế trực tiếp và trực tuyến để đẩy mạnh công tác truyền thông và tiếp thị các sản phẩm và dịch vụ, phát triển thị trường và tăng doanh thu bán hàng. Các hội chợ triển lãm quốc tế: Anuga (Đức), Sial (Pháp), Seoul food (Hàn Quốc), Foodexpo (Nhật Bản), FancyFood Show (Mỹ), Worldfood Moscow (Nga), SIAL Shanghai & CIIE (Trung Quốc)...

03

Đa dạng hóa kênh phân phối: đẩy mạnh công tác thương mại điện tử. Giao dịch thương mại điện tử trong những năm gần đây ngày càng chứng minh tính hiệu quả trong thời kỳ công nghệ 4.0, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch covid-19. Do đó, Tiên Thịnh xem thương mại điện tử là một trong những kênh bán hàng quan trọng không thể thiếu và tập trung phát triển trong thời gian tới.

04

Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các nông trại, hợp tác xã, đại lý thu mua thông qua công tác hướng dẫn quy trình canh tác theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap.... Đồng thời mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, từ các tỉnh ĐBSCL đến Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác nhằm tạo ra chuỗi cung ứng khép kín và bền vững đảm bảo công tác thu mua chế biến và cung ứng hàng hóa luôn ổn định và liên tục cũng như đảm bảo 100% yêu cầu đơn hàng:

- » Diện tích dự kiến hợp tác mở rộng: 1.000 ha chanh dây, 1.000 ha măng cầu, 500 ha thanh long, 500 ha xoài.
- » Hình thức/Cách thức liên kết, hợp tác: Ký kết hợp đồng bao tiêu nguyên liệu với các hợp tác xã, hộ dân trên địa bàn thu mua.
- » Ngân sách dự kiến: Theo tình hình triển khai thực tế.
- » Tiến độ dự kiến thực hiện việc mở rộng vùng thu mua: 03 năm.

05

Áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP cho Tiên Thịnh Group giúp nâng cao hiệu suất công việc, hiệu quả hoạt động quản lý cũng như góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ các xung đột chính trị ở khu vực Trung Đông và Biển Đỏ đã làm giảm tốc độ phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19. Điều này cũng ảnh hưởng không ít đến Việt Nam khi giá các mặt hàng nhập khẩu chứng kiến sự biến động lớn trong năm vừa qua và nhu cầu tiêu thụ cũng chưa có sự phục hồi rõ rệt. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế nước ta vẫn có sự phục hồi tích cực.

Theo tổng cục thống kê, GDP Việt Nam năm 2023 tăng trưởng 5,05%. Trong đó, lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đóng góp nhiều nhất vào mức tăng trưởng kinh tế, đặc biệt kim ngạch xuất khẩu một số hàng nông sản tăng cao. Tuy nhiên, tiêu dùng cuối và tích lũy tài sản trong năm 2023 đã giảm đà tăng trưởng so với năm trước, cho thấy hoạt động thương mại nội địa vẫn còn khá yếu và tâm lý tiêu dùng vẫn còn e ngại. Điều này có thể làm giảm sản lượng tiêu thụ của thị trường, nhất là đối với các doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu lớn, đòi hỏi phải có kế hoạch thích ứng kịp thời.

### Rủi ro tỷ giá

Đồng USD đã có xu hướng tăng giá kể từ đầu năm 2023, từ đó đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ hàng hóa từ nước ngoài và làm kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh. Thế nên, thặng dư thương mại hàng hóa và dịch vụ cao trong năm 2023 đã giúp giảm áp lực lên đồng VND. Việc tỷ giá đang có xu hướng tăng cho thấy đồng VND đang bị mất giá, việc biến động nếu xảy ra kéo dài có thể làm ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu của các công ty và các sản phẩm xuất khẩu sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt đến từ các nước khác. Đối với Tiến Thịnh, là một công ty có tỷ trọng chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty, thì sự sôi động của thị trường xuất khẩu nước ta trong năm qua đã thúc đẩy phần nào hoạt động xuất khẩu trái cây của Công ty, nhưng các sản phẩm xuất khẩu của Công ty cũng gặp phải nhiều sự cạnh tranh đến từ các nước khác. Thế nên, Tiến Thịnh đã theo dõi thường xuyên và cập nhật các biến động tỷ giá theo ngày và nhu cầu tiêu thụ trái cây của các nước nhập khẩu để chủ động điều chỉnh hoạt động xuất khẩu sao cho phù hợp với triển vọng thị trường. Việc hạn chế những tác động tiêu cực từ biến động tỷ giá là vô cùng cần thiết đối với các công ty thường xuyên tham gia vào các hoạt động thương mại quốc tế như Tiến Thịnh.

### Rủi ro lạm phát

Theo tổng cục thống kê, chỉ số CPI kể từ nửa cuối năm 2023 đã tăng mạnh chủ yếu do chi phí y tế và giáo dục được nhà nước điều chỉnh tăng, đã góp phần làm cho lạm phát bình quân cả năm 2023 tăng 3,25%. Trong đó, chỉ số giá giáo dục và giá lương thực tăng mạnh nhất do nhu cầu tiêu dùng các dịp lễ cuối năm tăng cao. Tuy nhiên giá thực phẩm lại ít chịu áp lực tăng giá nhất do sức ép từ bên ngoài không lớn và nguồn cung thị trường nội địa đủ dồi dào để đáp ứng nhu cầu trong nước. Việc mức giá tiêu dùng tăng chủ yếu do nhu cầu xuất khẩu của các loại hàng hóa thiết yếu tăng cao trong khi nguồn cung trong nước đang dư thừa đã cho thấy nhu cầu tiêu thụ nội địa vẫn chưa hồi phục hoàn toàn, tiềm ẩn nguy cơ áp lực lạm phát tăng cao từ chính sách nới lỏng tiền tệ của Chính phủ trong thời gian gần đây. Vì vậy, các công ty sản xuất trong đó có Tiến Thịnh cần chủ động kiểm soát tốt chi phí vận hành và có kế hoạch dự trữ nguyên liệu đầu vào phù hợp trong trường hợp giá cả nguyên liệu tăng cao.

### Rủi ro lãi suất

Mặt bằng lãi suất năm 2023 đã được duy trì ở mức thấp khi Ngân hàng nhà nước đã điều chỉnh giảm lãi suất 4 lần do nhu cầu tín dụng thấp và áp lực lạm phát hạ nhiệt. Tuy Việt Nam vẫn đang duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ để tạo cơ hội tăng trưởng cho các doanh nghiệp nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro vỡ nợ nếu các công ty biết tận dụng tối đa cơ hội và không kiểm soát được hoạt động tín dụng của mình khi lãi suất là một trong những yếu tố dễ bị biến động nhất bởi lạm phát và tình hình tăng trưởng kinh tế, vì vậy nhà nước vẫn luôn cảnh trọng trước các biến động thị trường cạnh tranh và sẵn sàng điều chỉnh các chính sách lãi vay phù hợp. Do vậy, với đặc điểm là Công ty có tỷ trọng nợ vay khá cao nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Tiến Thịnh luôn cân nhắc kỹ trước các quyết định vay vốn và có những chính sách kiểm soát lãi vay để phòng ngừa rủi ro lãi suất.

## CÁC RỦI RO (tt)

### Rủi ro đặc thù ngành: rủi ro cạnh tranh

Hiện nay nhu cầu thị trường ngày càng lớn dẫn đến sức ép cạnh tranh cũng rất cao nhất là đối với ngành sản xuất và chế biến các loại trái cây, nước ép như hiện nay vì rào cản gia nhập ngành cũng không quá lớn. Không chỉ chịu sức ép từ các công ty lớn đang cạnh tranh trực tiếp trong ngành, Tiến Thịnh còn cần chuẩn bị đề phòng trước những rủi ro tiềm ẩn từ các công ty cạnh tranh mới gia nhập ngành khi trong năm 2023 đã có 1.776 doanh nghiệp thành lập mới trong lĩnh vực nông nghiệp (Theo Tổng cục thống kê). Nhận thức được việc này, Công ty đã ưu tiên củng cố thị phần hiện tại và phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh là sức mạnh thương hiệu thông qua các hội chợ quốc tế và nắm bắt các xu hướng phát triển của từng loại rau quả nhiệt đới.

### Rủi ro đặc thù ngành: rủi ro mùa vụ

Đối với lĩnh vực kinh doanh chế biến rau quả xuất khẩu, các loại trái cây trồng luôn có sự khác nhau về chất lượng và số lượng tùy thuộc vào mùa vụ thu hoạch cây trồng. Mỗi loại trái cây đều có mùa vụ riêng nên sản lượng sản xuất của các công ty cũng khác nhau. Việc phụ thuộc vào điều kiện thu hoạch theo chu kỳ của từng loại trái cây rất dễ xảy ra nguy cơ thiếu hụt nguồn nguyên liệu chế biến khi nhu cầu thị trường tăng cao, cũng như tính bất ổn định của mùa vụ sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu doanh thu và dễ làm gián đoạn hoạt động sản xuất của các công ty. Thế nên, Tiến Thịnh, với đặc trưng hoạt động sản xuất quanh năm, đã chủ động thu mua nhiều loại trái cây và tích trữ vừa đủ trong kho đông lạnh để đảm bảo có đủ nguyên liệu chế biến phục vụ nhu cầu khách hàng bất cứ thời điểm nào. Việc chuẩn bị một lượng lớn trái cây nhằm đảm bảo khả năng sản xuất liên tục và giảm thiểu tối đa sự phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu là điều mà Tiến Thịnh luôn ưu tiên. Ngoài ra, Công ty đã liên kết với các đơn vị chuyên về dịch vụ kho mát, kho lạnh nông sản để có thể dự trữ nguồn nguyên liệu nhằm đáp ứng đều đặn vào liên tục cho Tiến Thịnh, không bị đứt gãy nguồn nguyên liệu cung cấp.

### Rủi ro pháp luật

Không riêng gì Tiến Thịnh mà đối với bất cứ doanh nghiệp Việt Nam nào thì đều phải hoạt động theo các quy định của hệ thống luật pháp Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động và các văn bản luật khác có liên quan. Các công ty có thể gánh chịu các hình thức xử phạt pháp lý nếu vi phạm bất cứ quy định về luật nào, từ đó sẽ gây ra các tổn thất tài chính và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Công ty. Để phòng tránh các rủi ro này, các thay đổi về văn bản pháp luật cần được các công ty thường xuyên cập nhật và nghiên cứu thường xuyên để tránh các thiệt hại không đáng có. Tiến Thịnh cũng nhận thức rõ điều này khi luôn theo dõi sát các thông tin về luật và được tư vấn bởi các chuyên gia có chuyên môn về pháp chế và rủi ro pháp lý.

### Rủi ro khác

Bên cạnh tác động của những rủi ro kể trên, một số rủi ro bất khả kháng có thể kể đến như rủi ro cháy nổ, động đất, dịch bệnh,... có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì yếu tố bất khả kháng và hậu quả nặng nề khi xảy ra, Doanh nghiệp luôn chủ động đề ra các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ nhân viên để hạn chế tối đa thiệt hại về người lẫn tài sản.



# 02

## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Quy mô hoạt động sản xuất và phân phối

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh là một trong những công ty tiên phong đi đầu trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu rau quả ở Việt Nam. Đến nay, Công ty đã có 01 nhà máy sản xuất ở Hậu Giang cùng với thị trường xuất khẩu rộng lớn chủ yếu từ các nước trong khu vực châu Á như Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc đến các nước Châu Âu và Châu Mỹ. Với lợi thế gia nhập ngành sớm và nhà máy chế biến được đặt tại Hậu Giang – trung tâm đồng bằng Sông Cửu Long, Tiến Thịnh đã có được tiềm năng phát triển cực lớn vì nơi đây được xem là vựa trái cây lớn nhất Việt Nam.

Nhà máy chế biến của Công ty hiện có công suất lên đến 10.000 tấn/năm với tổng diện tích vùng nguyên liệu dự kiến được mở rộng sẽ giúp cho Tiến Thịnh làm chủ được nguồn cung nguyên liệu và có khả năng cung ứng sản phẩm lớn. Nhà máy được chia làm 3 phân xưởng chế biến trái cây tương ứng với 3 nhóm sản phẩm của Công ty như sau

| STT              | PHÂN XƯỞNG                        | DIỆN TÍCH                  |
|------------------|-----------------------------------|----------------------------|
| 1                | Xưởng chế biến nước ép và cô đặc  | 1.200 m <sup>2</sup>       |
| 2                | Xưởng chế biến trái cây đông lạnh | 1.320 m <sup>2</sup>       |
| 3                | Xưởng chế biến trái cây sấy dẻo   | 1.200 m <sup>2</sup>       |
| <b>Tổng cộng</b> |                                   | <b>3.720 m<sup>2</sup></b> |



## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: Triệu đồng

| STT              | DOANH THU THUẦN  | NĂM 2022       |             | NĂM 2023       |             | % 2023/2022   |
|------------------|------------------|----------------|-------------|----------------|-------------|---------------|
|                  |                  | GIÁ TRỊ        | TỶ TRỌNG    | GIÁ TRỊ        | TỶ TRỌNG    |               |
| 1                | Trái cây tươi    | 145.557        | 46,51%      | 71.492         | 23,95%      | 49,12%        |
| 2                | Nước ép          | 150.296        | 48,02%      | 198.613        | 66,53%      | 132,15%       |
| 3                | Trái cây sấy khô | 13.024         | 4,16%       | 26.927         | 9,02%       | 206,75%       |
| 4                | Sản phẩm khác    | 4.109          | 1,31%       | 1.478          | 0,50%       | 35,97%        |
| <b>Tổng cộng</b> |                  | <b>312.986</b> | <b>100%</b> | <b>298.510</b> | <b>100%</b> | <b>95,37%</b> |

Doanh thu năm 2023 của Công ty đã có sự giảm sút nhẹ do nhu cầu thị trường nội địa chưa hồi phục hoàn toàn và sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm xuất khẩu của Công ty. Tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của nước ta trong năm qua đã tăng trưởng mạnh mẽ, nhưng hơn một nửa trong số đó là đến từ xuất khẩu sâu riêng sang Trung Quốc, trong khi tỷ trọng xuất khẩu thanh long và các mặt hàng khác lại giảm sút do nhu cầu tiêu thụ của các nước phương Tây yếu đi. Thế nên, sản lượng tiêu thụ từ xuất khẩu của Tiến Thịnh đã suy giảm dẫn đến doanh thu bị ảnh hưởng do sâu riêng không phải là dòng sản phẩm của Công ty. Đó cũng là nguyên nhân khiến cho doanh thu từ dòng sản phẩm trái cây tươi của Tiến Thịnh đã giảm gần một nửa trong năm vừa qua, nhưng kết quả kinh doanh từ hai dòng sản phẩm nước ép và trái cây sấy khô đã tăng trưởng mạnh, nên doanh thu của Công ty cũng không bị ảnh hưởng quá nhiều.

Về cơ cấu doanh thu của Công ty thì không có nhiều thay đổi khi trái cây tươi vẫn là dòng sản phẩm chủ đạo của Tiến Thịnh khi chiếm tới gần một nửa tỷ trọng kinh doanh của Công ty. Do nhu cầu tiêu thụ nội địa vẫn còn khá yếu nên doanh thu bán trái cây tươi đã tăng nhẹ so với các mảng khác chủ yếu đến từ xuất khẩu xoài đã có sự bứt phá trong năm vừa rồi.

**Trái cây tươi:** là dòng sản phẩm truyền thống của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại trường nội địa. Trong nửa đầu năm 2023, sức mua trong nước suy yếu khiến doanh thu trái cây tươi trong năm 2023 chỉ đạt gần 71,5 tỷ giảm mạnh 50,88% so với năm 2022.

**Nước ép trái cây:** là dòng sản phẩm chủ lực của Công ty, chủ yếu được tiêu thụ qua kênh xuất khẩu (thường chiếm tỷ trọng hơn 70% sản lượng tiêu thụ của nhóm hàng). Năm 2023, dòng sản phẩm này có dấu hiệu phục hồi sau giai đoạn dịch bệnh Covid-19, do đó tỷ trọng đã tăng trở lại chiếm 66,53% doanh thu trong năm 2023, đạt 198,6 tỷ đồng tăng mạnh 32,15% so với năm 2022, sản lượng tiêu thụ đạt 3.759 tấn.

**Trái cây sấy dẻo:** là dòng sản phẩm mới được Công ty kinh doanh từ năm 2019 và được xuất khẩu lên đến 98% sản lượng trong cùng năm. Năm 2023, nhờ nhu cầu ổn định từ thị trường quốc tế và Công ty đẩy mạnh hơn việc xuất khẩu trái cây sấy dẻo sang thị trường nước ngoài, do đó, tỷ trọng doanh thu thuần của dòng sản phẩm này tăng lên đạt mức 9,02% trong năm 2023, sản lượng tiêu thụ trong kỳ đạt gần 172,2 tấn, doanh thu thuần đạt 26,9 tỷ đồng tăng trưởng 106,75% so với năm 2022.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TT)

## Tình hình thực hiện so với kế hoạch



Đơn vị: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU             | KẾ HOẠCH 2023 | THỰC HIỆN 2023 | THỰC HIỆN/<br>KẾ HOẠCH 2023 |
|-----|----------------------|---------------|----------------|-----------------------------|
| 1   | Vốn điều lệ          | 169.800       | 205.458        | 121,00%                     |
| 2   | Doanh thu thuần      | 330.000       | 298.510        | 90,46%                      |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | 15.200        | 8.643          | 56,86%                      |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | 17.000        | 8.099          | 47,64%                      |

Ảnh hưởng từ sức mua của người dân trong nước và sản lượng tiêu thụ từ xuất khẩu suy giảm đã làm kết quả kinh doanh của Tiến Thịnh không đạt được như kế hoạch đề ra. Việc các sản phẩm xuất khẩu của Tiến Thịnh gặp phải nhiều sự cạnh tranh trên thị trường quốc tế đã tác động rất lớn đến doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế khi đây mảng kinh doanh chủ đạo của Công ty trong các năm qua. Tuy kết quả kinh doanh chưa hoàn thành như kế hoạch đề ra, nhưng đây là nỗ lực của toàn thể công nhân viên và ban lãnh đạo đã giúp cho Công ty duy trì hoạt động kinh doanh ổn định trong bối cảnh nhu cầu thị trường suy yếu như hiện nay.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Giới thiệu Hội đồng quản trị



### Ông **PHẠM TIẾN HOÀI** - Chủ tịch HĐQT

|                                   |  |
|-----------------------------------|--|
| Ngày sinh                         | 13/03/1981   |
| Nơi sinh                          | Cần Thơ  |
| Trình độ chuyên môn               | Kỹ sư Điều khiển tàu biển  |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang |

| THỜI GIAN         | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ   |
|-------------------|--|
| 10/2004 - 11/2008 | Giám đốc kinh doanh - Công ty TNHH Thuốc Thú Y 2/9 Cần Thơ     |
| 12/2008 - 11/2015 | Giám đốc điều hành CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Phú Thịnh |
| 12/2015 - 08/2021 | Giám đốc - Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh       |
| 01/2019 - nay     | Giám đốc - Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên              |
| 03/2019 - 01/2021 | Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang              |
| 01/2021 - nay     | Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang                  |
| 09/2021 - nay     | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh            |



### Ông **TÔ THÁI THÀNH** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

|   |   |
|---|---|
| Ngày sinh                                 | 26/09/1978  |
| Địa chỉ thường trú                        | 393A/5, Nguyễn Văn Linh, KV6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ    |
| Trình độ văn hóa                          | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn                       | Cử nhân Anh Văn   |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác         | Không có  |
| Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay | Cá nhân: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ<br>Đại diện: không có |

| THỜI GIAN         | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ   |
|-------------------|--|
| 1999 - 2000       | Quản lý Khách sạn tại Khách sạn Phương Đông, Cần Thơ   |
| 2001 - 2005       | Phụ trách kinh doanh Thiết bị điện tử - Công ty TNHH TMDV Ngân Long  |
| 2005 - 2007       | Phụ trách kinh doanh thiết bị và phụ kiện Tin học - Công ty TNHH TMDV Phú Hoàng                                    |
| 2007 - 2009       | Trợ lý TGD, phụ trách kinh doanh - Công ty Cổ phần Thủy sản Cafatex  |
| 2009 - 2017       | Phó Phòng Kinh doanh - Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phương Đông                                       |
| 2017 - 2020       | Giám đốc thương mại - Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên   |
| 2020 - 07/2023    | Trưởng Ban Kinh doanh - Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên   |
| 2019 - 09/2021    | Trưởng Ban kinh doanh - Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh  |
| 09/2021 - 08/2023 | Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban Kinh doanh - Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh                                   |
| 08/2023 - nay     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người công bố thông tin của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh |





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

## Giới thiệu Hội đồng quản trị (tt)



### Ông NGUYỄN BÁ ĐOAN - Thành viên HĐQT

|                                   |                            |
|-----------------------------------|----------------------------|
| Ngày sinh                         | 07/09/1987                 |
| Nơi sinh                          | Long An                    |
| Trình độ chuyên môn               | Cử nhân Công nghệ sinh học |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | Không có                   |

| THỜI GIAN      | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ                                       |
|----------------|--|
| 2010 - 2011    | Chuyên viên Kiểm Tra Chất Lượng tại CTCP Lương thực Sông Hậu |
| 2011 - 2014    | Phó phòng Quản lý Chất Lượng tại CTCP CBTPXK Phú Thịnh       |
| 2017 - 2018    | Trợ lý Giám đốc sản xuất tại Công ty CP Vườn Trái Cừu Long   |
| 2019 - 08/2021 | Giám đốc Nhà máy tại Công ty TNHH MTV CBNS Tiến Thịnh        |
| 09/2021 - Nay  | Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh   |



### Ông VIÊN TẤN PHÁT - Thành viên HĐQT không điều hành

|                                   |   |
|-----------------------------------|---|
| Ngày sinh                         | 20/06/1989  |
| Nơi sinh                          | Cần Thơ   |
| Trình độ chuyên môn               | Cử nhân   |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | Chủ tịch kiêm Giám đốc CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices |

| THỜI GIAN     | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ  |
|---------------|---|
| 2011 - 2012   | Trưởng nhóm lập trình ERP tại Công ty FPT IS                    |
| 2012 - 2013   | Phụ trách kinh doanh mảng dự án - KHDN tại Viettel Distribution |
| 2013 - 2014   | Phụ trách kinh doanh mảng dự án - KHDN tại Công ty Thakral One  |
| 2015 - 2020   | Phó Giám đốc Công ty Cơ khí sản xuất 298                        |
| 2020 - Nay    | Giám đốc điều hành CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices           |
| 09/2021 - Nay | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh             |



### Ông HUỖNH TRUNG NGHĨA - Thành viên HĐQT độc lập

|                                   |  |
|-----------------------------------|--|
| Ngày sinh                         | 16/03/1989   |
| Nơi sinh                          | Trà Vinh   |
| Trình độ chuyên môn               | Cử nhân  |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác | Trưởng phòng Tài chính - Kế toán tại Công ty CP Chế Biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh |

| THỜI GIAN     | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ   |
|---------------|--|
| 2009 - 2010   | Phụ trách Kế toán tại Công ty TNHH SX & CB Gỗ Thụy Sơn                                   |
| 2011 - Nay    | Trưởng phòng Tài chính - Kế toán tại Công ty CP Chế Biến Thực phẩm Xuất nghiệp Phú Thịnh |
| 11/2021 - Nay | Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh                                    |



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

## Giới thiệu Ban Kiểm soát



### Ông **NGUYỄN HOÀNG THI** - Trưởng Ban kiểm soát

**Ngày sinh** 22/02/1977  
**Nơi sinh** Trà Vinh  
**Trình độ chuyên môn** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Không có

| THỜI GIAN         | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ   |
|-------------------|--|
| 2000 - 2003       | Phó phòng kinh doanh Cty Vận tải biển Phili - Orient Lines VN, CN Cần Thơ                          |
| 2003 - 2005       | Trưởng phòng chăm sóc khách hàng tại Phòng CSKH của Bảo hiểm Nhân Thọ Prudential Assurance Plc. VN |
| 2005 - 2006       | Giám sát trưởng Công ty Dầu thực vật Cái Lân Cần Thơ   |
| 2006 - 2020       | Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh tổng hợp Công ty Xăng dầu Petrolimex Cần Thơ                      |
| 04/2021 - 08/2021 | Trợ lý Giám đốc - Cty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh  |
| 09/2021 - Nay     | Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh                                     |



### Bà **VŨ THỊ THANH TÂM** - Thành viên Ban kiểm soát

**Ngày sinh** 27/12/1982  
**Nơi sinh** Cần Thơ  
**Trình độ chuyên môn** Cử nhân kế toán  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Không có

| THỜI GIAN         | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ   |
|-------------------|--|
| 2011 - 2015       | Chuyên viên kế toán Doanh nghiệp tư nhân Lan Huynh                           |
| 2016 - 09/2021    | Phó phòng hành chính - nhân sự Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh |
| 09/2021 - 08/2023 | Phó phòng hành chính - nhân sự CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh                      |
| 09/2021 - Nay     | Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh               |



### Bà **LÊ THỊ MINH PHÚC** - Thành viên Ban kiểm soát

**Ngày sinh** 20/06/1991  
**Nơi sinh** Hậu Giang  
**Trình độ chuyên môn** Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác** Không có

| THỜI GIAN   | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ                            |
|-------------|---|
| 2018 - 2023 | Tổ trưởng tổ thống kê CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh    |
| 2023 - Nay  | Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh |



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

## Giới thiệu Ban Điều hành



Ông **TÔ THÁI THÀNH** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Đã được trình bày  
tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự - Thông tin Hội đồng quản trị



Ông **TRẦN HÀ GIANG**- Kế toán trưởng

|   |   |
|---|---|
| Ngày sinh                                 | 30/05/1980  |
| Địa chỉ thường trú                        | Số 511G KV Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ  |
| Trình độ văn hóa                          | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn                       | Cử nhân Tài chính - Tín dụng  |
| Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác         | Không có  |
| Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay | Cá nhân: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ<br>Đại diện: không có |

| THỜI GIAN         | NƠI LÀM VIỆC - CHỨC VỤ  |
|-------------------|---|
| 06/2006 - 02/2007 | Chuyên viên Phòng Nội vụ & LĐ TBXH huyện Vị Thủy  |
| 03/2007 - 12/2009 | Kế toán trưởng Công ty CP Dược Hậu Giang-Chi nhánh Hồ Chí Minh,                                     |
| 03/2012 - 12/2012 | Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Phú Long                              |
| 02/2013 - 09/2013 | Trưởng bộ phận Phân tích Tài chính và tổ chức lại bộ máy Kế toán Công ty CP Xuất nhập khẩu Việt Ngự |
| 10/2013 - 03/2014 | Kế toán trưởng kiêm TP nghiệp vụ tổng hợp Công ty CP Xăng dầu NVO Nam Mêkong                        |
| 04/2014 - 08/2016 | Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính kế toán Công ty CP Du lịch Cần Thơ                                 |
| 08/2016 - 09/2018 | Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính Kế toán Công ty CP Gia Lai CTC                                     |
| 06/2019 - 09/2021 | Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên   |
| 09/2021 - nay     | Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh  |



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

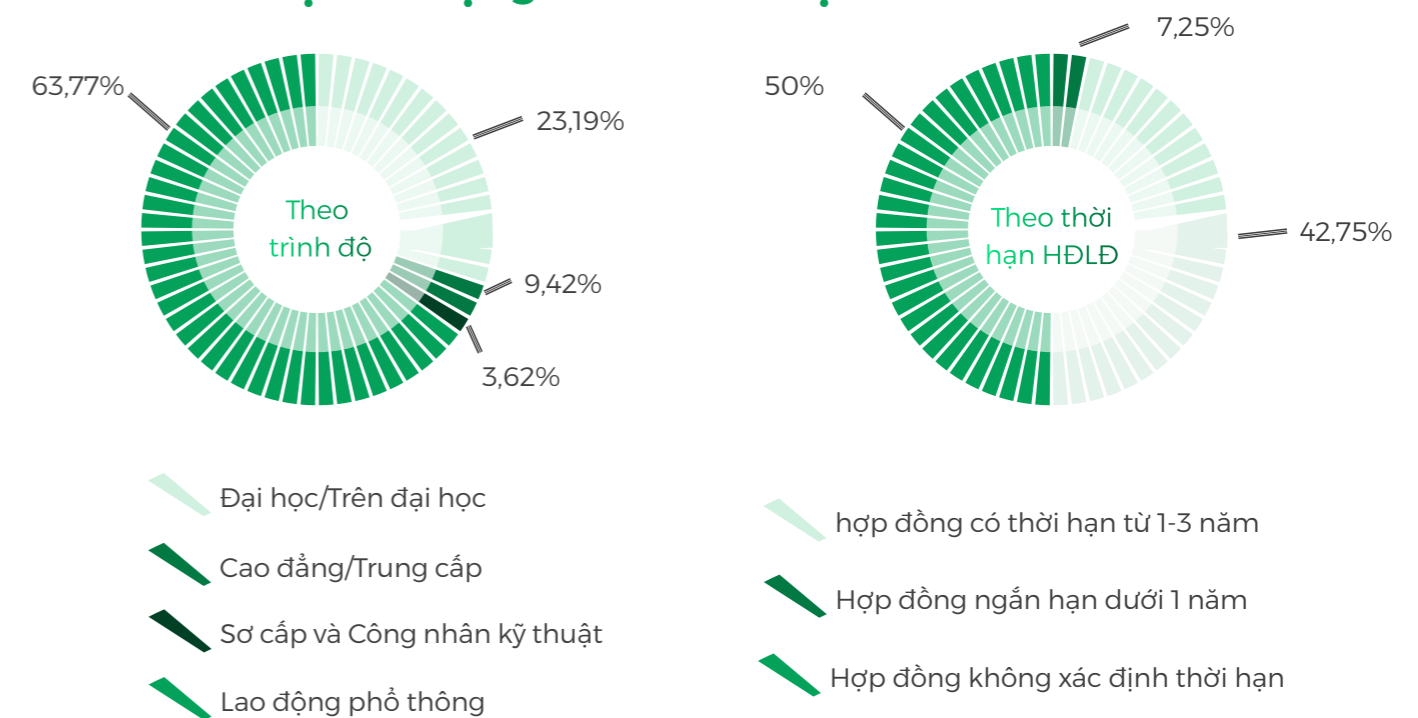
## Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2023

| TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI                    | SỐ LƯỢNG (người) | TỶ LỆ (%)   |
|--|------------------|-------------|
| <b>Theo trình độ</b>                   | <b>138</b>       | <b>100%</b> |
| Đại học / Trên đại học                 | 32               | 23,19       |
| Cao đẳng / Trung cấp                   | 13               | 9,42        |
| Sơ cấp và công nhân kỹ thuật           | 5                | 3,62        |
| Lao động phổ thông                     | 88               | 63,77       |
| <b>Theo giới tính</b>                  | <b>138</b>       | <b>100%</b> |
| Nam                                    | 64               | 46,38       |
| Nữ                                     | 74               | 53,62       |
| <b>Theo thời hạn hợp đồng lao động</b> | <b>138</b>       | <b>100%</b> |
| Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm           | 10               | 7,25%       |
| Hợp đồng có thời hạn 1 - 3 năm         | 59               | 42,75%      |
| Hợp đồng không xác định thời hạn       | 69               | 50%         |

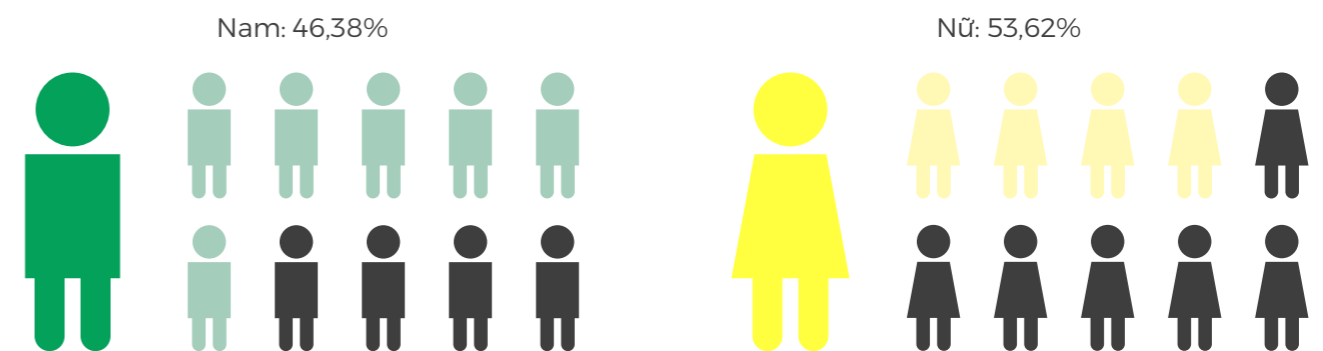
## Lương nhân viên bình quân

| CHỈ TIÊU                              | NĂM 2020  | NĂM 2021  | NĂM 2022  | NĂM 2023         |
|---------------------------------------|-----------|-----------|-----------|------------------|
| Tổng số lượng người lao động (người)  | 159       | 142       | 106       | <b>138</b>       |
| Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 5.500.000 | 5.900.000 | 6.400.000 | <b>6.600.000</b> |

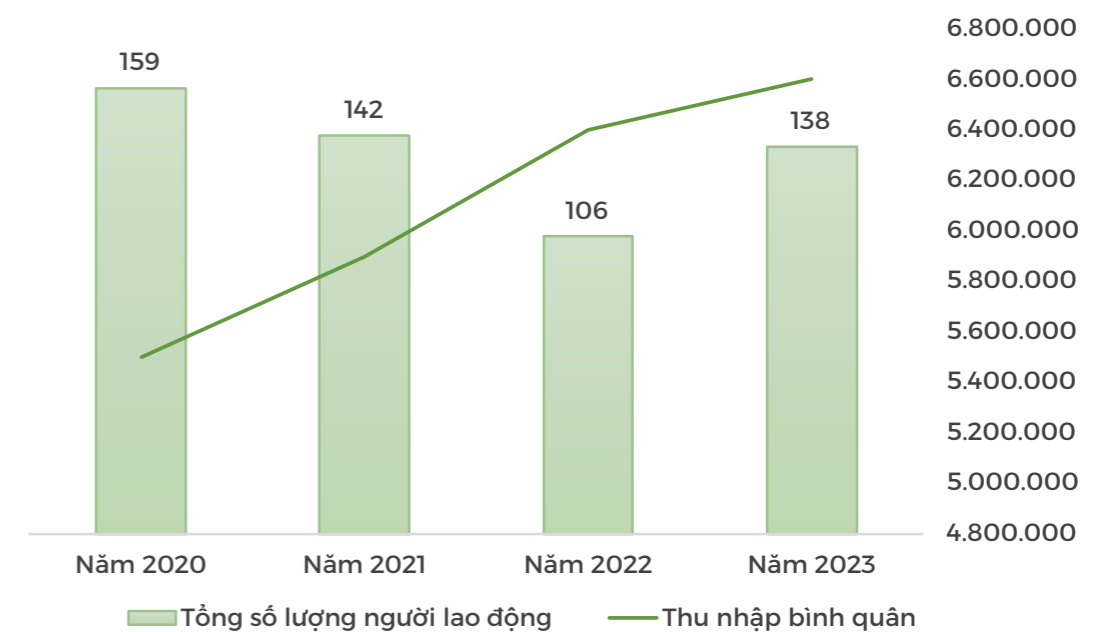
## Phân loại lao động theo trình độ và tính chất HĐLĐ



## Phân loại lao động theo giới tính



## Thu nhập bình quân



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)



## “Chính sách nhân sự”

Xác định con người là tài sản quý nhất của một doanh nghiệp, đặc biệt đội ngũ nhân sự trong tập thể lại càng quan trọng hơn. Tạo dựng lực lượng nhân sự hùng mạnh, có tính tập thể cao để luôn gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty là mục tiêu đề ra hàng đầu của Tiến Thịnh.

Với mong muốn xây dựng một đội ngũ nhân sự hiện đại, năng động, sáng tạo đáp ứng các yêu cầu trong xu hướng hội nhập, Tiến Thịnh không ngừng xây dựng những chính sách, cơ chế, phúc lợi để giữ chân và phát triển nhân tài. Cụ thể, các chính sách của Công ty như sau:

### Chính sách nhân sự

Ban Lãnh đạo luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo quy định của Luật pháp. Hàng năm, Công ty xem xét khen thưởng và tăng lương cho nhân viên có thành tích xuất sắc (trong các năm 2020, năm 2021, 2022 mức tăng lương của công ty luôn duy trì ở mức 8-12% mỗi năm). Nhằm mang lại những niềm vui, những giây phút nghỉ ngơi, thư giãn sau những ngày làm việc căng thẳng, đáp lại những nỗ lực phấn đấu cho tất cả các nhân viên, hàng năm Tiến Thịnh tổ chức tham quan du lịch cho nhân viên tại các địa điểm nổi tiếng trong nước và ngoài nước. Đây là dịp để đại gia đình Tiến Thịnh có cơ hội giao lưu, tăng thêm tinh thần đoàn kết, gắn bó và hiểu biết về nhau.

### Chính sách đào tạo

Bên cạnh việc đào tạo nội bộ, cập nhật kiến thức mới cho toàn thể nhân viên, hàng năm Công ty cử nhân viên đi đào tạo các lớp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và quản lý như: Giám đốc điều hành (CEO), kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạch định, tổ chức và quản lý công việc hiệu quả thời công nghệ 4.0, tham dự các hội thảo chuyên ngành rau quả cho nhân viên có đóng góp tích cực vì sự phát triển của công ty, giúp nhân viên cập nhật những kiến thức mới theo từng giai đoạn phát triển và theo xu thế hội nhập, đồng thời cơ hội đào tạo và học tập hữu ích này sẽ tạo điều kiện để các nhân viên trở thành một phần của quá trình kế thừa.

Với những thành tựu đạt được và những đóng góp cho xã hội cộng đồng, Tiến Thịnh vinh dự nhận được 04 bằng khen từ Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hậu Giang liên tục từ năm 2016, 2017, 2018, 2019 vì có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

### Chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi

Công tác tiền lương tại Công ty được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương đã đăng ký với Cơ quan nhà nước, Quy chế trả lương và các cam kết với người lao động. Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Thu nhập được trả căn cứ thị trường lao động, trình độ, năng lực, trách nhiệm, khối lượng công việc thực tế và kết quả công việc của cá nhân.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## Các khoản đầu tư

### Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị chế biến trái cây.

Nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường đang ngày càng gia tăng đối với sản phẩm nước ép trái cây và cô đặc, trái cây sấy dẻo. Công ty quyết định dự kiến đầu tư thêm dây chuyền chế biến trái cây:

- » Chế biến sâu các loại trái cây nhiệt đới của vùng ĐBSCL, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến trái cây
- » Gia tăng nguồn cung sản phẩm nước ép trái cây và cô đặc, trái cây sấy dẻo cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
- » Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu xung quanh nhà máy, hình thành vùng nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.



### Dự án đầu tư hệ thống làm lạnh nhanh IQF

Là **DỰ ÁN TIỀM NĂNG** đang được Công ty đặt kế hoạch đầu tư phát triển mạnh trong tương lai. Hệ thống làm lạnh nhanh IQF mang lại giải pháp giúp kéo dài thời gian sử dụng của thực phẩm mà không gây ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng hay đặc tính vốn có, tiết kiệm chi phí sản xuất, mang lại giải pháp tối ưu về bảo quản thực phẩm.

Với hệ thống IQF Công ty sẽ phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm trái cây, rau củ quả, thực phẩm sau chế biến nhằm đáp ứng được nhiều nhu cầu của khách hàng hơn nữa. Đây được cho là bước đột phá để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.



### Dự án Trung tâm Logistics phục vụ ngành Nông sản

Tiến Thịnh dự kiến hợp tác đầu tư xây dựng và phát triển các Trung tâm cung cấp chuỗi các dịch vụ hỗ trợ cho xuất nhập khẩu nông sản. Việc xây dựng các Trung tâm sẽ tạo nên một kênh tiêu thụ bền vững cho các mặt hàng nông sản tại các khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác.



**Công ty con:** không có

**Công ty liên kết:** không có

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU                                | NĂM 2022 | NĂM 2023 | % 2023/2022 |
|-----|---|----------|----------|-------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản                    | 373.036  | 383.536  | 102,81%     |
| 2   | Doanh thu thuần                         | 312.986  | 298.510  | 95,37%      |
| 3   | Lợi nhuận gộp                           | 44.311   | 32.188   | 72,64%      |
| 4   | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 15.535   | 8.236    | 53,02%      |
| 5   | Lợi nhuận khác                          | -803     | 408      | -50,81%     |
| 6   | Lợi nhuận trước thuế                    | 14.732   | 8.643    | 58,67%      |
| 7   | Lợi nhuận sau thuế                      | 13.975   | 8.099    | 57,95%      |
| 8   | Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá) (*)           | -        | 21%      | -           |

(\*): Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 với tỷ lệ 21%.



## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| CHỈ TIÊU  | ĐVT  | NĂM 2022 | NĂM 2023 |
|---|------|----------|----------|
| <b>Khả năng thanh khoản</b>                                       |      |          |          |
| Hệ số thanh toán hiện thời  | Lần  | 1,72     | 1,80     |
| Hệ số thanh toán nhanh  | Lần  | 1,09     | 1,31     |
| <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>   |      |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | %    | 44,49    | 43,89    |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | %    | 80,14    | 78,24    |
| <b>Năng lực hoạt động</b>   |      |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho  | Vòng | 3,54     | 3,48     |
| Vòng quay tổng tài sản  | Vòng | 0,84     | 0,79     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                              |      |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)                   | %    | 4,47     | 2,71     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)          | %    | 6,97     | 3,84     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)            | %    | 3,74     | 2,14     |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần | %    | 4,96     | 2,76     |

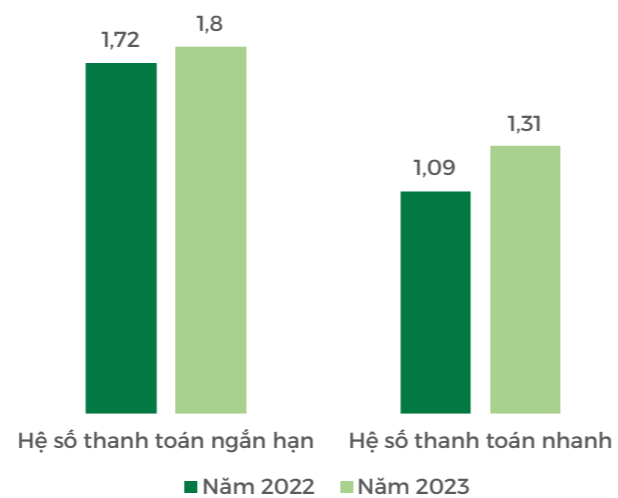


# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tt)

### Khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của Doanh nghiệp trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Năm 2023, khả năng thanh toán của Tiến Thịnh đã tăng nhẹ lên trong năm vừa qua khi cả hệ số thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh đều cao hơn năm ngoái khi lần lượt đạt 1,80 và 1,31. Trước tình hình sản lượng tiêu thụ giảm do nhu cầu thị trường suy yếu, Công ty đã gia tăng nguồn vốn lưu động chủ yếu từ tài sản ngắn hạn khi lượng tiền mặt đã tăng lên gấp ba lần so với năm trước để đảm bảo tốt cho việc chi trả các khoản nợ ngắn hạn.



Ngoài ra, lượng tồn kho ghi nhận tại ngày 31/12/2023 giảm hơn 19% so với cùng kỳ (tương đương giảm 16.068 triệu đồng), dẫn đến hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,09 lên 1,31 lần.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty giữ được sự ổn định, đảm bảo an toàn qua các năm, sẵn sàng thanh toán các nghĩa vụ nợ khi đến hạn.

### Cơ cấu vốn

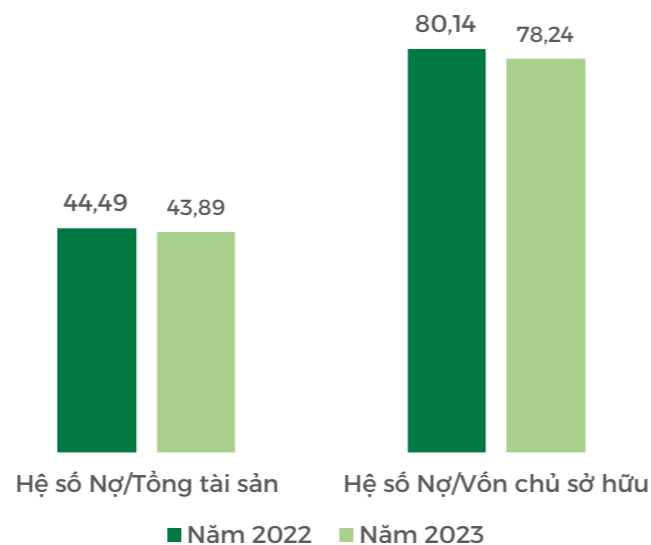
Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty. Hệ số nợ/Tổng tài sản thể hiện nợ phải trả chiếm bao nhiêu phần trăm trong cơ cấu vốn của doanh nghiệp. Các khoản nợ của Công ty chủ yếu đến từ nợ ngắn hạn khi chiếm 82,25% trong cấu trúc nợ. Năm 2023, cả hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ so với số liệu cùng kỳ.

Tổng tài sản năm 2023 ghi nhận tăng hơn 2,74% (tương đương 10.500 triệu đồng) chủ yếu do khoản phải thu của Công ty tăng (cụ thể khoản trả trước với CTCP Xây dựng Cơ khí Tiến Đạt tại ngày 31/12/2023 tăng hơn 31.536 triệu đồng).

Thêm vào đó, vốn chủ sở hữu tăng hơn 3,73% do lợi nhuận sau thuế của năm 2023 được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Đồng thời, trong năm 2023, thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ, Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 21%, dẫn đến vốn điều lệ của Công ty cũng tăng tương ứng.

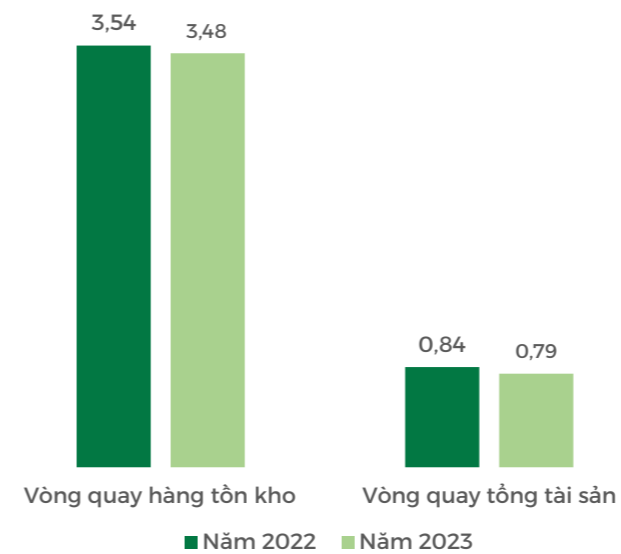
Ngoài ra, tổng nợ phải trả chỉ tăng hơn 1,43%, nguyên nhân tăng này đến từ việc Tiến Thịnh vay nợ tài chính ngắn hạn với Ngân hàng nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều ở mức nhỏ hơn 1, cho thấy Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính khá tốt, thúc đẩy sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp

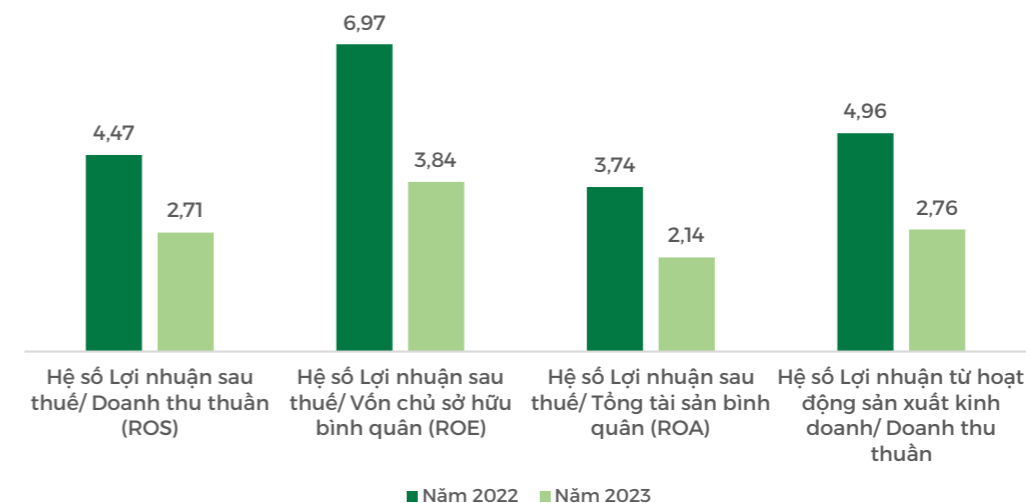


### Năng lực hoạt động

Hiệu quả hoạt động của Công ty đã giảm nhẹ trong năm 2023 khi vòng quay tổng tài sản và hàng tồn kho đều ở mức thấp hơn năm ngoái nhưng không đáng kể. Chủ yếu do nguyên nhân do doanh thu đã giảm trước bối cảnh nhu cầu thị trường suy yếu trong năm qua. Ví thể, Công ty đã chủ động giảm lượng hàng tồn kho từ việc đẩy mạnh bán hàng vào cuối năm. Tuy nhiên chỉ số vòng quay vẫn lớn hơn 1 nên khả năng lưu chuyển hàng tồn kho vẫn ở mức khá cao. Trước tình hình kinh tế chưa phục hồi trong năm, Công ty đã chủ động cắt giảm hoạt động sản xuất và sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn phục vụ cho vốn lưu động tạm thời



### Khả năng sinh lời



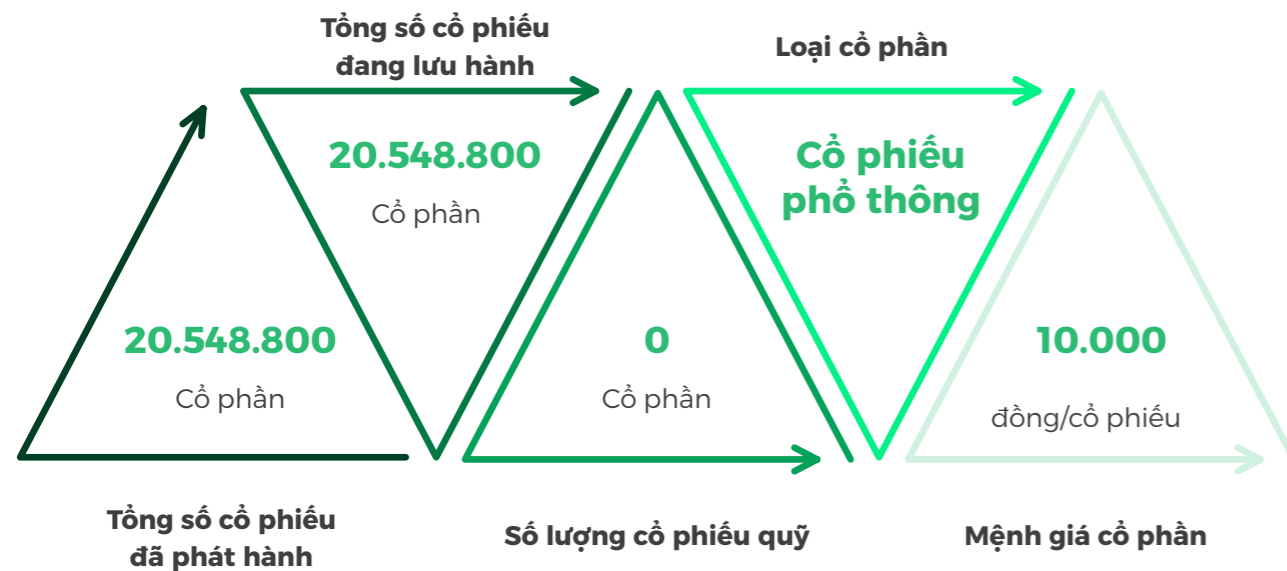
Tỷ suất lợi nhuận của Công ty đều ghi nhận sự sụt giảm khá mạnh. Trong năm 2023, giá nguyên liệu hàng hoá tiếp tục biến động mạnh khiến cho chi phí giá vốn của Công ty đạt 266,32 tỷ đồng, chiếm 89,22% tổng doanh thu. Đồng thời, lãi suất vay vốn tại Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao từ 2-3,5% so với cùng kỳ năm 2022, khiến chi phí lãi vay của Công ty tăng so với cùng kỳ, đạt 11.715 triệu đồng. Nắm rõ những khó khăn gặp phải, Công ty thực hiện việc cắt giảm các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi nhuận. Theo đó, lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đều giảm lần lượt 42% và 47% so với cùng kỳ, khiến cho tỷ suất lợi nhuận của hai chỉ số này đều giảm lần lượt ở mức 2,71% và 2,76%.

Bên cạnh đó, việc vốn chủ sở hữu đã tăng lên do tăng vốn cổ phần làm cho tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu giảm. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản cũng giảm tương tự khi tổng tài sản năm qua tăng nhưng do lợi nhuận sau thuế đã giảm sút đáng kể. Qua đó cho thấy rằng Công ty đang có xu hướng tận dụng vốn chủ sở hữu để củng cố vị thế và để đầu tư vào các dự án dài hạn trong tương lai.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN

## cổ phần



## Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông tính đến ngày 15/01/2024

| CÁCH PHÂN LOẠI   | LOẠI CỔ ĐÔNG    | SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG | SỐ CỔ PHẦN        | TỶ LỆ SỞ HỮU (%) |
|------------------|-----------------|------------------|-------------------|------------------|
| Cơ cấu sở hữu    | Cổ đông lớn     | 1                | 10.336.090        | 50,31%           |
|                  | Cổ đông khác    | 198              | 10.209.710        | 49,69%           |
| Đối tượng sở hữu | Cổ đông tổ chức | -                | -                 | -                |
|                  | Cổ tức cá nhân  | 199              | 20.545.800        | 100%             |
| Phạm vi sở hữu   | Trong nước      | 199              | 20.545.800        | 100%             |
|                  | Ngoài nước      | -                | -                 | -                |
| <b>Tổng</b>      |                 | <b>199</b>       | <b>20.545.800</b> | <b>100%</b>      |

## Tổng số lượng cổ đông không có quyền biểu quyết

không có

## Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

51% (Căn cứ theo Công văn số 8309/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh ngày 28/11/2023 của UBCKNN)

## Giao dịch cổ phiếu quỹ

không có

## Giao dịch các chứng khoán khác

không có

## Quá trình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu

| THỜI ĐIỂM         | VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM | VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG | HÌNH THỨC TĂNG VỐN  |
|-------------------|-----------------------|--------------------------|---|
| 03/12/2014        | 10.000.000.000        | 10.000.000.000           | Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Nông sản Tiến Thịnh với vốn điều lệ ban đầu 10 tỷ đồng |
| 15/11/2017        | 90.000.000.000        | 100.000.000.000          | Ông Phạm Tiến Hoài - chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn  |
|                   | 16.126.274.000        | 116.126.274.000          | Ông Phạm Tiến Hoài - chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn  |
|                   | 13.715.000.000        | 129.841.274.000          | Ông Phạm Tiến Hoài - chủ sở hữu Công ty chuyển khoản phải trả thành vốn góp vốn chủ sở hữu            |
| 01/07/2019        | 10.158.726.000        | 140.000.000.000          | Ông Phạm Tiến Hoài - chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn  |
|                   | 10.000.000.000        | 150.000.000.000          | Vốn góp bằng lợi nhuận sau thuế phân phối   |
| 01/09/2021        | 2.000.000.000         | 152.000.000.000          | CTCP Đầu tư Agri Group góp vốn 1 tỷ đồng<br>CTCP Dịch vụ Nông sản Agri Services góp vốn 1 tỷ đồng     |
| 30/09/2021        | 17.800.000.000        | 169.800.000.000          | CTCP Đầu tư Agri Group góp vốn 8,9 tỷ đồng<br>CTCP Dịch vụ Nông sản Agri Services góp vốn 8,9 tỷ đồng |
| <b>24/11/2023</b> | <b>35.658.000.000</b> | <b>205.458.000.000</b>   | <b>Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 21%/ mệnh giá</b>                                       |

**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN  
MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

## Tác động lên môi trường

Sản phẩm trái cây sấy dẻo và nước ép trái cây được sản xuất từ nhà máy chế biến nông sản của Tiến Thịnh đều sử dụng năng lượng sạch và ít gây ô nhiễm môi trường từ các khí thải vì đặc trưng Công ty là sản xuất các sản phẩm nông nghiệp từ nuôi trồng. Nhận thức được tầm quan trọng của tác động môi trường lên hoạt động kinh doanh, Công ty luôn thực hiện đánh giá định kỳ điều kiện sản xuất để cải tiến kịp thời môi trường làm việc nhằm giảm thiểu rủi ro gây ô nhiễm môi trường. Việc duy trì bảo trì bảo dưỡng định kỳ các thiết bị máy móc và ứng dụng các giải pháp giám sát, thu gom, phân loại, xử lý đã giúp cho công ty giảm được một lượng lớn chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt.



### Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Công ty luôn chú trọng đến việc giảm thiểu tác động gây nên hiệu ứng nhà kính, một trong những nguyên nhân gây biến đổi khí hậu. Cụ thể, Công ty đã ký hợp đồng xử lý toàn bộ rác thải phát sinh và luôn cẩn trọng trong khâu xử lý chất thải, khí thải, đảm bảo tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, Công ty không ngừng nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động lên môi trường, đồng thời đầu tư các hệ thống xử lý khí thải, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn đảm bảo môi trường làm việc nói chung và các không gian nhà máy, văn phòng làm việc nói riêng được giữ an toàn vệ sinh tốt nhất có thể. Việc này phản ánh cam kết của Công ty trong việc bảo vệ môi trường sống lành mạnh và bền vững cho cộng đồng và tương lai. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty chưa vi phạm bất kỳ quy định nào về bảo vệ môi trường và không bị các cơ quan nhà nước xử phạt về vấn đề môi trường.



### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu của công ty chủ yếu đến từ chi phí thu mua từ các vựa trái cây nên công ty cần lượng tồn kho vừa đủ để tránh thiếu hụt khi cần thiết. Nhằm hạn chế tác động của mùa vụ lên việc thu hoạch trái cây, Tiến Thịnh đã liên kết với các đơn vị dịch vụ về kho mát và kho lạnh nông sản để bảo quản nguyên liệu một cách tốt nhất, đồng thời Công ty cũng liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua để hướng dẫn quy trình canh tác theo đạt chuẩn và mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, từ các tỉnh ĐBSCL đến Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Tận dụng thế mạnh về vùng nguyên liệu, Tiến Thịnh đầu tư sản xuất, phát triển nhiều sản phẩm chất lượng dựa trên nguồn nguyên liệu trái cây nhiệt đới dồi dào và đa dạng như: Chanh dây, tắc, thanh long, măng cầu, xoài, chanh không hạt, sơ ri, khóm, chuối, đu đủ, nha đam.

### Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn cố gắng hạn chế thấp nhất mức tiêu hao năng lượng, đặc biệt từ các kho lạnh, máy sấy và hệ thống cấp đông để giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp. Các phương pháp quản lý, sản xuất khép kín, đầu tư vào công nghệ được Công ty tiếp tục duy trì ổn định để tác động ít nhất đến môi trường và giữ các chỉ số ở mức thấp hơn quy chuẩn mà Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên môi trường đề ra.

**Tổng sản lượng điện tiêu thụ 2023: 2.192.200 kWh.**

#### Tiêu thụ nhiên liệu:

- » Dầu FO: 118.284 Lit
- » Dầu DO: 2.000 Lit

# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

## Tiêu thụ nước

Nguồn nước công ty sử dụng luôn được đảm bảo về chất lượng sạch và an toàn thông qua hệ thống xử lý nước cấp RO. Hệ thống xử lý nước thải hoạt động với công suất lên đến 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm đã giúp Tiến Thịnh khai thác tối đa lượng nước tuần hoàn tránh gây lãng phí tài nguyên, không gây ô nhiễm môi trường đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất. Ngoài ra, các hệ thống xử lý nước thải tân tiến được công ty đầu tư rất nhiều để có thể tận dụng tuần hoàn lại nguồn nước thải làm mát thiết bị. Các trạm xử lý và hệ thống ống nước thải còn được bảo dưỡng theo định kỳ và cải tiến nên lượng nước thải đều đạt quy định cho phép của Nhà nước trước khi xả ra môi trường.

Tổng sản lượng tiêu thụ nước sinh hoạt 2023: **6.857 m<sup>3</sup>**

## Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng nhân sự Tiến Thịnh Group tính đến ngày 31/12/2023 là 138 người với mức lương bình quân của người lao động là **6.600.000** đồng/người/tháng. Trong đó, số lượng nhân sự với trình độ đại học và trên đại học là 32 người, cao đẳng/ trung cấp là 13 người và trình độ khác là 93 người.

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong việc theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, Tiến Thịnh Group luôn đề cao xây dựng đội ngũ nhân sự hùng mạnh, có tính tập thể cao để luôn gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty như một chiến lược dài hạn. Theo đó, môi trường làm việc tại Công ty được vun đắp để nuôi dưỡng và thúc đẩy sự đoàn kết, phát triển toàn diện cho mỗi cá nhân. Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực bài bản và tầm nhìn chiến lược, Tiến Thịnh cam kết tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân được phát huy tối đa năng lực, cống hiến cho sự thành công chung của Công ty, cụ thể:

- » Tổ chức tham quan du lịch cho nhân viên tại các địa điểm nổi tiếng trong nước và ngoài nước nhằm mang lại những niềm vui, những giây phút nghỉ ngơi, thư giãn sau những ngày làm việc căng thẳng. Đây cũng là dịp để đại gia đình Tiến Thịnh có cơ hội giao lưu, tăng thêm tinh thần đoàn kết, gắn bó và hiểu biết về nhau.
- » Người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo quy định của Luật pháp. Hàng năm, Công ty xem xét khen thưởng và tăng lương cho nhân viên có thành tích xuất sắc, mức tăng lương của công ty luôn duy trì ở mức 3-10% mỗi năm
- » Công ty tổ chức đào tạo nội bộ và cử nhân viên tham gia các khóa nâng cao về quản lý và chuyên môn như CEO, kỹ năng giao tiếp và quản lý công việc, nhất là trong bối cảnh công nghệ 4.0. Đồng thời, nhân viên được tham gia hội thảo chuyên ngành để cập nhật kiến thức mới, hỗ trợ sự phát triển của công ty và chuẩn bị cho quá trình kế thừa.

## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh chính, Công ty còn có những đóng góp cho xã hội vì lợi ích kinh tế - xã hội chung của cộng đồng địa phương và sự phát triển lâu dài của công ty. Các hoạt động mà công ty hướng đến để đảm bảo sự phát triển bền vững như:

- » Tạo công ăn việc làm và điều kiện làm việc phù hợp với người lao động
- » Sẵn sàng đồng hành và góp sức cùng chính quyền địa phương giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn ở địa phương

## Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh chưa có hoạt động nào liên quan thị trường vốn xanh hiện nay, nhưng Công ty vẫn quan tâm về các hoạt động này và có định hướng tham gia vào thị trường vốn xanh khi chuẩn bị đủ nguồn lực cần thiết và được nhận hướng dẫn cụ thể từ Ủy Ban chứng khoán nhà nước.

# 03

## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HĐKD TRONG NĂM 2023

## Tổng quan hoạt động kinh doanh so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU             | THỰC HIỆN 2022 | KẾ HOẠCH 2023 | THỰC HIỆN 2023 | TH2023/<br>TH2022 | TH2023/<br>KH2023 |
|-----|----------------------|----------------|---------------|----------------|-------------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu thuần      | 312.986        | 324.000       | 298.510        | 95,37%            | 92,13%            |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 14.732         | 15.200        | 8.643          | 58,70%            | 56,86%            |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 13.975         | 14.400        | 8.099          | 57,96%            | 56,25%            |

### NHẬN XÉT

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2023 khó khăn, hầu hết các công ty đều bị ảnh hưởng tiêu cực do nhu cầu thị trường giảm và hoạt động xuất khẩu ảm đạm. Tiến Thịnh cũng không phải là ngoại lệ khi sản lượng tiêu sản phẩm trong và ngoài nước đã giảm, khiến cho Công ty chưa thể đạt được các kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm nay. Theo đó trong năm 2023, doanh thu thuần và lợi nhuận của Công ty đều ghi nhận mức sụt giảm do Công ty đã chủ động giảm giá và tăng mức chiết khấu cho sản phẩm để duy trì thị phần và đảm bảo sản lượng tiêu thụ trong bối cảnh nhu cầu thị trường nội địa suy yếu.



### DOANH THU THUẦN

(Triệu đồng)

# 298.510

Đạt 92,13% kế hoạch năm 2023

TRONG ĐÓ

### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

(Triệu đồng)

# 8.643

Đạt 56,86% kế hoạch năm 2023

### LỢI NHUẬN SAU THUẾ

(Triệu đồng)

# 8.099

Đạt 56,86% kế hoạch năm 2023



### Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Vào cuối năm 2023, Tiến Thịnh đã vinh dự được chọn là đại diện Việt Nam tham dự cùng 34 quốc gia tham gia Hội chợ nhập khẩu quốc tế Trung Quốc (CIIE) lần thứ 6 tại Trung Quốc.

Công ty đã được đoàn đại biểu ghé thăm và ủng hộ các sản phẩm của công ty. Điều này không chỉ là vinh dự mà còn là lời khẳng định rõ nét về uy tín của Công ty trên thị trường quốc tế, nhất là Trung Quốc khi nhiều khách hàng đã có ấn tượng về chất lượng cũng như mẫu mã sản phẩm của Công ty.

Ngoài ra, Tiến Thịnh cũng đang xây dựng và mở rộng quy mô sản xuất để có thể đem đến những công nghệ tạo ra sản phẩm chất lượng và hiện đại.

S

## THẾ MẠNH

**Thương hiệu lâu đời:** Tiến Thịnh là 1 trong những công ty đi đầu và sớm nhất của ngành rau quả chế biến xuất khẩu của Việt Nam. Với lợi thế nắm bắt trước thị trường, Công ty đã tiếp cận thị trường quốc tế nhanh chóng thông qua các hội chợ quốc tế và nắm bắt được xu hướng phát triển của từng loại rau quả nhiệt đới.

**Kinh nghiệm quản lý:** Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều năm gắn bó với công ty và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến và sản xuất trái cây.

**Nguồn cung dồi dào từ vùng nguyên liệu:** Nhà máy chế biến được đặt tại Đồng bằng sông Cửu Long - vùng trái cây lớn nhất cả nước với tổng diện tích trồng cây ăn trái gần 300.000 ha, sản lượng khoảng 4 triệu tấn/năm, chiếm 70% tỷ trọng cả nước.

**Hệ thống đối tác rộng lớn:** Công ty đã liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua để hướng dẫn quy trình canh tác theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,... Đồng thời mở rộng vùng thu mua nguyên liệu sang đến Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác.

W

## ĐIỂM YẾU

**Khả năng tự chủ nguyên liệu đầu còn khá kém:** nguồn nguyên liệu chế biến của công ty đến từ việc nhập khẩu và thu mua từ các vựa trái cây ở ĐBSCL. Việc này khiến cho công ty phụ thuộc nhiều vào các đối tác này mà chưa có quỹ đất riêng để tự cung tự cấp.

**Tính thời vụ trong việc thu hoạch và sản xuất:** các loại trái cây đều có thời gian thu hoạch khác nhau nên sản lượng thu hoạch và giá trị mà các sản phẩm mang lại là không đồng đều và ổn định.

**Bộ máy quản lý chưa đồng bộ:** bộ phận quản lý cấp trung của công ty đã có nhiều năm kinh nghiệm tại các doanh nghiệp khác nhau nên khi về cùng công tác tại Tiến Thịnh vẫn cần thời gian làm quen và ổn định hợp tác

O

## CƠ HỘI

**Thị trường xuất khẩu là động lực chính thúc đẩy sản lượng tiêu thụ:** Theo Tổng cục thống kê, kim ngạch xuất khẩu rau quả trong năm 2023 tăng 22,4% và nhu cầu tiêu thụ ở các nước xuất khẩu như Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ,... sẽ phục hồi.

**Hỗ trợ thuế:** Các Hiệp định thương mại tự do như: FTA, EVFTA, TTP CPTPP,... giúp Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế với thuế suất ưu đãi. Nhà máy sản xuất nước trái cây của Công ty được miễn thuế TNDN và được hoàn thuế VAT đầu vào và miễn giảm tiền thuê đất do đây là dự án đầu tư phù hợp với chủ trương định hướng của tỉnh Hậu Giang.

**Chính sách hỗ trợ:** Chính phủ Việt Nam đang định hướng phát triển ngành chế biến rau quả thay cho trồng lúa, mía đường nên diện tích trồng rau quả đang tăng rất nhanh ở Đồng bằng sông Cửu long, cũng như những chính sách giảm thuế cũng được áp dụng cho ngành chế biến rau quả ở tỉnh Hậu Giang - khu vực có diện tích trồng lúa và mía đường lớn nhất ĐBSCL

**Tiềm năng tăng trưởng nguồn cung:** Chanh dây tại các tỉnh Tây Nguyên là một những khu vực được Bộ NN&PTNN quy hoạch mở rộng, đây cũng chính là khu vực thu mua nguyên liệu chanh dây của Tiến Thịnh

T

## THÁCH THỨC

**Nhu cầu tiêu thụ nội địa yếu:** sức mua tiêu thụ trong nước đang có suy yếu do khó khăn chung của nền kinh tế. Giá nguyên liệu hàng hoá biến động mạnh trong năm 2023, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các hợp đồng của Công ty

**Sức ép cạnh tranh cao:** ngày càng có nhiều công ty gia nhập ngành, do đó rào cản cạnh tranh tăng do nhu cầu người tiêu dùng về chất lượng, mẫu mã sản phẩm trở nên khắc khe hơn. Tiến Thịnh cũng là công ty mới thành lập nên còn khá ít kinh nghiệm và sẽ gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp hiện hữu.

**Nhân sự khan hiếm:** Nguồn lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng thu hẹp, lao động có tay nghề cao chưa phổ biến.

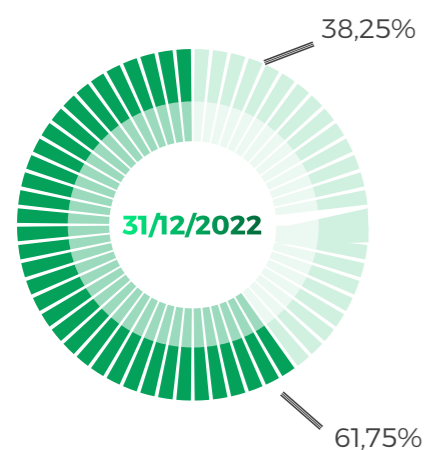
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản



Đơn vị: Triệu đồng

| STT | KHOẢN MỤC        | 31/12/2022 |          | 31/12/2023 |          | % TĂNG GIẢM<br>2023/2022 |
|-----|------------------|------------|----------|------------|----------|--------------------------|
|     |                  | Giá trị    | Tỷ trọng | Giá trị    | Tỷ trọng |                          |
| 1   | Tài sản ngắn hạn | 230.334    | 61,75%   | 249.801    | 65,13%   | 8,45%                    |
| 2   | Tài sản dài hạn  | 142.702    | 38,25%   | 133.735    | 34,87%   | -6,28%                   |
| 3   | Tổng tài sản     | 373.036    | 100%     | 383.536    | 100%     | 2,81%                    |

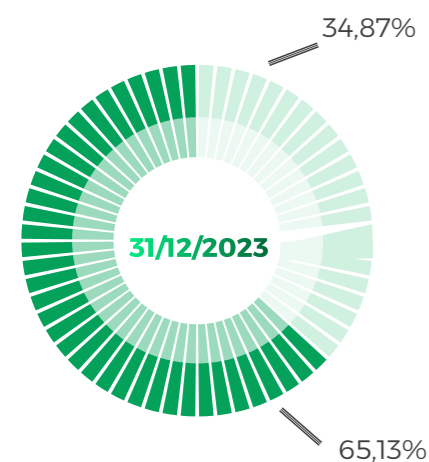


### Nhận xét

Tổng tài sản Công ty đã tăng trưởng 2,81% vào năm 2023 nhờ vào sự gia tăng của tài sản ngắn hạn trong khi tài sản dài hạn ghi nhận sự sụt giảm. Với nhu cầu vốn lưu động cao nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất và bán hàng, nên Tiến Thịnh luôn duy trì tỷ trọng tài sản ngắn hạn lớn hơn so với tài sản dài hạn.

Tài sản ngắn hạn đã tăng 8,45% so với cùng kỳ chủ yếu do khoản phải thu của Công ty tăng (cụ thể khoản trả trước với CTCP Xây dựng Cơ khí Tiến Đạt tại 31/12/2023 ghi nhận tăng hơn 31.536 triệu đồng). Đồng thời, Công ty cũng có xu hướng nắm giữ nhiều tiền mặt hơn để gia tăng vốn lưu động phòng ngừa trước các rủi ro thanh khoản từ biến động thị trường trong năm vừa qua.

Ngược lại tài sản dài hạn ghi nhận tại 31/12/2023 của Công ty giảm, chủ yếu do lũy kế khấu hao Tài sản cố định của Công ty tăng lên. Thêm vào đó, các thiết bị máy móc trong công ty cũng đang trong giai đoạn gần hết khấu hao, từ đó làm cho giá trị còn lại của các tài sản giảm.

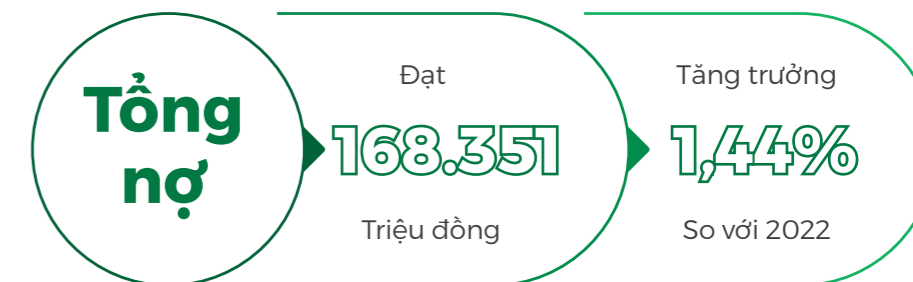
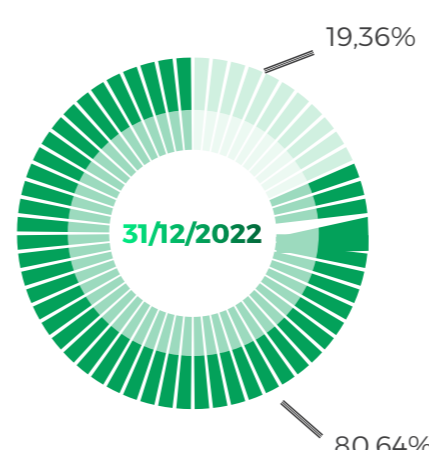


## Tình hình nợ phải trả



Đơn vị: Triệu đồng

| STT | KHOẢN MỤC        | 31/12/2022 |          | 31/12/2023 |          | % TĂNG GIẢM<br>2023/2022 |
|-----|------------------|------------|----------|------------|----------|--------------------------|
|     |                  | Giá trị    | Tỷ trọng | Giá trị    | Tỷ trọng |                          |
| 1   | Nợ ngắn hạn      | 133.826    | 80,64%   | 138.471    | 82,25%   | 3,47%                    |
| 2   | Nợ dài hạn       | 32.125     | 19,36%   | 29.880     | 17,75%   | -6,99%                   |
| 3   | Tổng nợ phải trả | 165.951    | 100%     | 168.351    | 100%     | 1,45%                    |

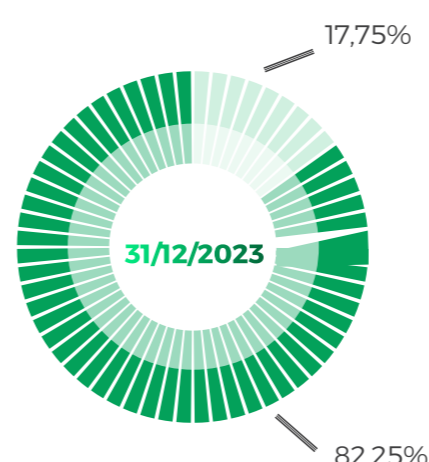


### Nhận xét

Khoản nợ phải trả của Công ty trong năm vừa qua gần như được giữ ổn định khi chỉ ghi nhận mức tăng 1,44% vào năm 2023. Trong đó, khoản nợ ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng lớn so với nợ dài hạn do Công ty phải thường xuyên duy trì hoạt động mua bán nguyên liệu và chế biến sản phẩm liên tục.

Trong năm 2023, Công ty đã gia tăng nợ ngắn hạn từ khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động, phục vụ hoạt động bảo quản rau quả, đẩy mạnh mảng kinh doanh thành phẩm.

Trong khi đó, nợ dài hạn lại giảm do một số khoản vay dài hạn đã được kết chuyển sang vay ngắn hạn. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành thanh toán một phần nợ vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (khoản vay được Tiến Thịnh dùng để thanh toán chi phí đầu tư nhà xưởng của dự án nhà máy sản xuất nước trái cây). Việc tỷ trọng nợ vay dài hạn ngày càng giảm từ 19,36% xuống 17,75% là do Công ty có chiến lược chuyển đổi cơ cấu nguồn vốn từ nợ vay sang nợ ngắn hạn nhiều hơn để tài trợ cho hoạt động sản xuất chế biến và bán hàng nhằm đáp ứng đủ sản lượng khi nhu cầu thị trường hồi phục. Công ty cũng khá cẩn thận trong việc vay nợ khi phải thực hiện quản lý đòn bẩy tài chính trong ngắn hạn để hạn chế tối đa rủi ro vỡ nợ.





# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

## Củng cố bộ máy quản lý

Trên cơ sở mô hình và cơ cấu tổ chức đã được xây dựng, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; xây dựng quy chế hoạt động, đồng thời tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn. Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về

chứng khoán. Đồng thời, Công ty đã công bố các quy chế thực hiện nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.



## Chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Công ty thực hiện nghiên cứu, phát triển công nghệ chế biến nước ép để bán các sản phẩm mang tính công nghệ cao và giá trị gia tăng như: sản phẩm tươi nguyên chất, sản phẩm phối trộn nhiều loại trái cây và rau quả với nhau. Việc phát triển trung tâm R&D sẽ được đầu tư để bán các sản phẩm nước ép giá trị gia tăng và mang tính công nghệ, bán công nghệ, bán quy trình kèm theo cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất sản phẩm cuối cùng.

**Công ty còn tập trung vào các sản phẩm trái cây chủ lực và có lợi thế của Việt Nam như: Chanh dây, măng cầu, ổi, tắc, xoài, thanh long. Ngoài ra, Tiến Thịnh sẽ chủ động:**

10

**Tìm kiếm quỹ đất lớn** để sản xuất các loại rau quả cho nhà máy chế biến, ưu tiên các loại rau quả ngắn ngày. Nhập khẩu các loại trái cây ôn đới từ các nước khác như: Táo, cam, cherry, cà rốt, cà chua, rau... về nhà máy pha trộn sau đó bán tại thị trường nội địa cũng như xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản.

20

**Tìm một đối tác chiến lược** có thế mạnh về nguồn vốn, có kinh nghiệm chuyên sâu trong ngành chế biến rau quả, có thị trường mạnh tại các khu vực phát triển như Châu Âu, Châu Mỹ để cùng hợp tác phát triển về nguồn vốn, công nghệ và thị trường thế giới.

30

**Nghiên cứu, phát triển công nghệ** chế biến nước ép để bán các sản phẩm mang tính công nghệ cao và giá trị gia tăng như: hàng clear, hàng mix phối trộn nhiều loại trái cây và rau quả với nhau.

40

**Phát triển trung tâm R&D** để bán các sản phẩm nước ép giá trị gia tăng và mang tính công nghệ, bán công nghệ, bán quy trình kèm theo cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất sản phẩm cuối cùng.

50

**Tập trung vào các sản phẩm trái cây** chủ lực và có lợi thế của Việt Nam như: Chanh dây, măng cầu, ổi, tắc, xoài, thanh long.

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



## Chiến lược phát triển Công ty

Với lợi thế là một nước nông nghiệp, vùng nguyên liệu lớn tuy nhiên chưa xây dựng các chuỗi sản xuất và phân phối sản phẩm nông sản đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện xuất khẩu vào các thị trường lớn trên thế giới, các doanh nghiệp trong ngành đang thực hiện một cách riêng lẻ, không tập trung đầu mối, và thiếu sự bài bản. Nhận thấy điều này, Tiên Thịnh dự kiến hợp tác đầu tư xây dựng và phát triển các Trung tâm cung cấp chuỗi các dịch vụ hỗ trợ cho xuất khẩu nông sản. Việc xây dựng các Trung tâm sẽ tạo nên một kênh tiêu thụ bền vững cho các mặt hàng nông sản tại Khu vực ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác. Cụ thể là:

### 01



Trung tâm sẽ đầu tư các thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế phục vụ cho chuỗi cung ứng nông sản, nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu bao gồm: sơ chế, phân loại, đóng gói rau củ quả, chiếu xạ và xử lý nhiệt nông sản và cả các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ các nhà cung cấp nông sản kết nối, giao dịch với các đối tác nước ngoài có tiềm năng.

### 02

Trung tâm cũng đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo lòng tin cho người tiêu dùng, góp phần kết nối giữa các nhà sản xuất với nhà phân phối.



### 03



Áp dụng công nghệ 4.0, công nghệ tự động hoá nhằm tối ưu hoá năng suất hoạt động đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm nông sản cho khách hàng.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TT)

## Kế hoạch sản xuất kinh doanh

### 01



Tiến Thịnh sẽ tập trung vào việc mở rộng đa dạng hóa các kênh phân phối, đặc biệt qua thương mại điện tử, để đối phó với những hạn chế gặp phải trong việc quảng bá và tiếp cận khách hàng trực tiếp do ảnh hưởng của việc hoãn hoặc hủy bỏ các sự kiện hội chợ quốc tế. Sự chuyển hướng này không chỉ giúp công ty tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả mà còn giảm thiểu chi phí và thời gian. Bên cạnh đó, Tiến Thịnh cũng sẽ thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) để tạo ra các sản phẩm mới, nhằm mục tiêu mở rộng danh mục sản phẩm và tăng cường thị phần.

### 02

Tiến Thịnh cam kết mở rộng mạng lưới quan hệ đối tác, kết hợp chặt chẽ với các hợp tác xã và đại lý thu mua, hướng dẫn họ áp dụng các quy trình canh tác theo tiêu chuẩn VietGap, Global Gap và những tiêu chuẩn khác. Đồng thời, công ty sẽ mở rộng vùng thu mua nguyên liệu từ ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các khu vực khác, hỗ trợ nông dân bằng cách cung cấp giống cây trồng, phân bón, và thuốc bảo vệ thực vật an toàn.



### 03



Ngoài ra, Tiến Thịnh sẽ tăng cường tham gia vào các hội nghị giao thương trực tuyến quốc tế và mở rộng quan hệ đối tác trong lĩnh vực logistics để tăng cường khả năng phân phối. Công ty cũng chú trọng vào việc kiểm định chất lượng sản phẩm thông qua việc triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, thực hiện kiểm tra chặt chẽ hàng tồn kho và hàng trước khi xuất xưởng, cũng như kiểm tra bao bì trong quá trình sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm và hạn chế tối đa sự cố.

## Kế hoạch đầu tư

### 01



Với chiến lược dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực chế biến và sản xuất sản phẩm nông sản, Công ty đang lên kế hoạch đầu tư mạnh mẽ vào việc nâng cấp và mở rộng hệ thống thiết bị chế biến trái cây. Mục tiêu này nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường - vốn đang chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ đối với các sản phẩm như nước ép trái cây, cô đặc và trái cây sấy dẻo. Đặc biệt, Công ty dự kiến tập trung vào việc chế biến sâu trái cây nhiệt đới đặc trưng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) bằng việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất.

### 02

Kế hoạch đầu tư này không chỉ nhằm mục đích nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, mà còn hướng tới việc mở rộng thị trường tiêu thụ, bao gồm cả thị trường nội địa và quốc tế. Công ty cũng quyết định đầu tư vào việc phát triển vùng nguyên liệu xung quanh nhà máy, hướng tới việc xây dựng vùng nông nghiệp công nghệ cao, từ đó tạo ra chuỗi giá trị liên kết mạnh mẽ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo sự bền vững và hiệu quả trong dài hạn.



### 03



Nghiên cứu và triển khai dự án Cấp đông IQF - Hệ thống cấp đông siêu tốc các sản phẩm rời. Trong đó phương pháp này sử dụng không khí lạnh dùng để cấp đông là không khí đối lưu cưỡng bức tốc độ lớn nên có thể làm lạnh trực tiếp cực nhanh, với các ưu điểm như sau:

- » Sản phẩm cấp đông IQF giữ được độ lạnh lâu nhờ vỏ buồng cách nhiệt được bọc hai lớp inox polyurethan ít gây thất thoát nhiệt. Phương pháp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quy trình chế biến và sử dụng thực phẩm, nhất là đối với những loại dễ bị hư hỏng như hải sản, rau củ quả và các thực phẩm chế biến sẵn. Các sản phẩm đông lạnh IQF của giữ nguyên được hình dáng của mình sau khi rã đông.
- » Việc bảo quản lạnh các loại nông sản sau khi thu hoạch ngoài những lợi ích về kinh tế thì còn có ích lợi trực tiếp với người tiêu dùng. Đó là vệ sinh an toàn thực phẩm.
- » Giúp kéo dài thời gian sử dụng của thực phẩm mà không gây ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng hay đặc tính vốn có. Từ đó giảm bớt đáng kể những thiệt hại có thể xảy ra do việc suy giảm về số lượng lẫn chất lượng theo thời gian.
- » Cũng nhờ có công nghệ này mà trong quy trình bảo quản tại nhà máy chế biến thực phẩm tiết kiệm được thời gian, nhân công, giá thành tạo ra thành phẩm giảm đi.

Với hệ thống cấp đông nhanh IQF, Công ty sẽ phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm trái cây, rau củ quả cấp đông sau chế biến nhằm đáp ứng được nhiều nhu cầu của khách hàng hơn nữa. Đây được cho là bước đột phá để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TT)

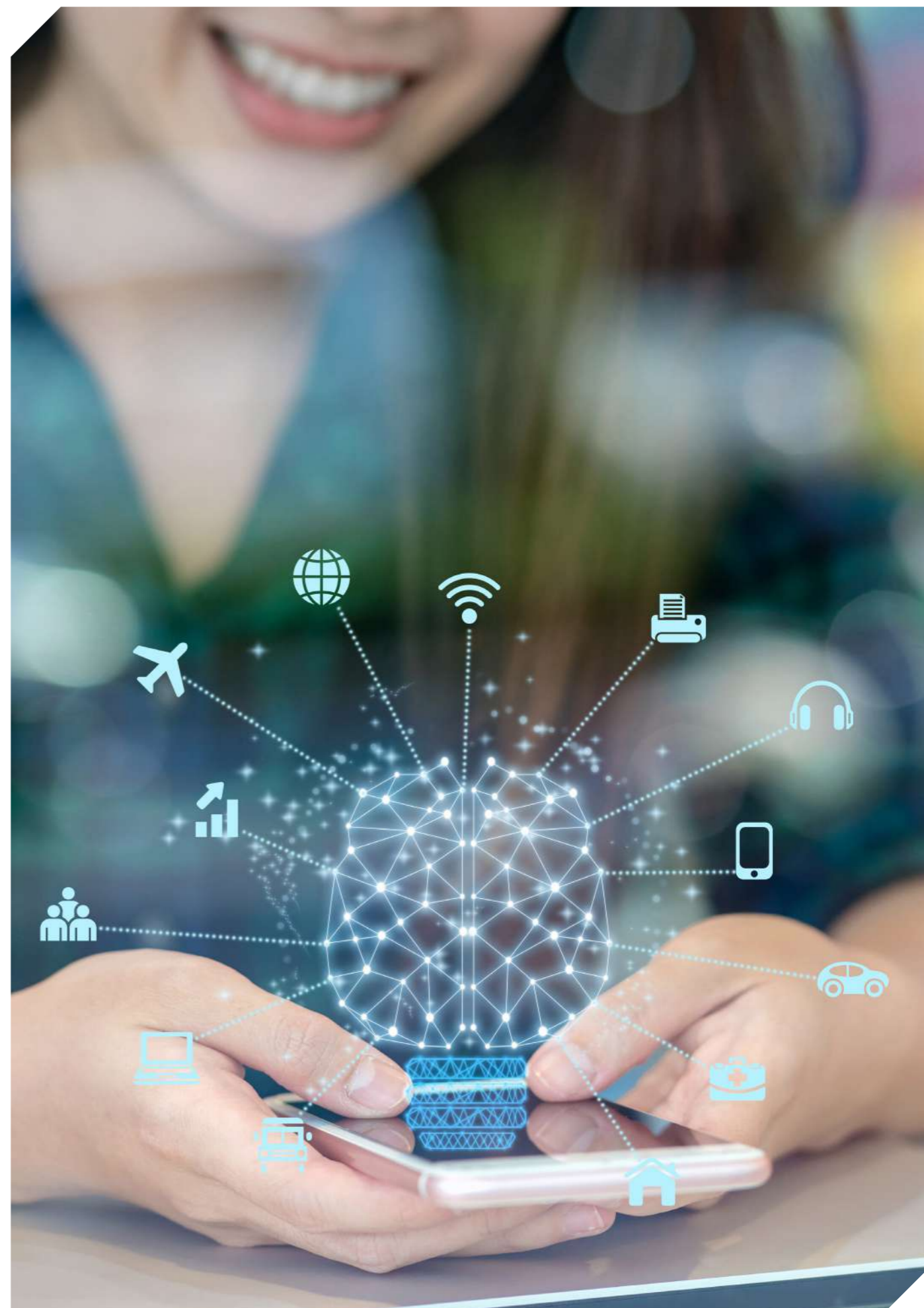
Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển thị trường mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2024 như sau

Đơn vị: triệu đồng

| STT | KHOẢN MỤC                   | THỰC HIỆN NĂM 2023 |                       | KẾ HOẠCH NĂM 2024 |                       |
|-----|-----------------------------|--------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|
|     |                             | Giá trị            | % (+/-) so với TH2022 | Giá trị           | % (+/-) so với TH2023 |
| 1   | Vốn điều lệ                 | 205.458            | 21,00%                | 205.458           | -                     |
| 2   | Doanh thu thuần             | 298.510            | -4,63%                | 302.000           | 1,17%                 |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế          | 8.105              | -42,01%               | 9.500             | 17,21%                |
| 4   | Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần | 2,72%              | -39,19%               | 3,15%             | 15,86%                |
| 5   | Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ     | 3,94%              | -52,07%               | 4,62%             | 17,21%                |
| 6   | Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)   | 21,00%             | -                     | -                 | -                     |

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TGD ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Nhà máy chế biến nông sản Tiến Thịnh sản xuất trái cây sấy dẻo và nước ép trái cây bằng năng lượng sạch, giảm thiểu ô nhiễm từ khí thải. Công ty nhận thức được tác động môi trường và thực hiện đánh giá định kỳ để cải tiến môi trường sản xuất, giảm rủi ro ô nhiễm. Bằng cách duy trì bảo dưỡng thiết bị và áp dụng giải pháp quản lý chất thải, Tiến Thịnh đã giảm lượng chất thải nguy hại và tiêu hao năng lượng, nhất là từ kho lạnh và hệ thống cấp đông. Công nghệ và quản lý khép kín giúp công ty ít ảnh hưởng tới môi trường và duy trì chỉ số thấp hơn quy chuẩn của cơ quan quản lý. Nguồn nước và hệ thống xử lý nước thải của công ty đảm bảo chất lượng và an toàn, với công suất xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm, giúp tái sử dụng nước, tiết kiệm chi phí và không gây ô nhiễm.



Tiến Thịnh Group có 138 nhân viên với mức lương trung bình 6.600.000 đồng/tháng. Công ty coi trọng nhân sự và nhấn mạnh vào việc xây dựng đội ngũ nhân viên đoàn kết và hiệu quả. Để phát triển nhân tài, Tiến Thịnh thực hiện chính sách nhân sự toàn diện, bao gồm chăm lo đời sống nhân viên, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn và quản lý, và thưởng lương dựa trên thành tích. Công ty cũng tuân thủ nghiêm ngặt quy định về tiền lương và phúc lợi, đồng thời tổ chức các hoạt động nghỉ ngơi và thư giãn để tăng cường đoàn kết và gắn bó trong tổ chức.



Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ công tác chuyên môn, Công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội thiết thực. Với những thành tựu đạt được và những đóng góp cho xã hội cộng đồng, Tiến Thịnh vinh dự nhận được 04 bằng khen từ Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hậu Giang liên tục từ năm 2016, 2017, 2018, 2019 vì có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh của Công ty



Hội đồng quản trị đánh giá cao và ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ nhân viên của Công ty thông qua kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty lần lượt đạt 298 tỷ đồng và 8,1 tỷ đồng. Tuy cả hai kết quả đều thấp hơn năm ngoái và chưa đạt được kế hoạch đặt ra khi doanh thu thuần chỉ đạt 96% và lợi nhuận sau thuế đạt 56,3%, nhưng đây là kết quả mà toàn bộ cán bộ công nhân viên đã cố gắng để đạt được mặc cho trong bối cảnh kinh tế khó khăn khiến cho sức mua tiêu dùng giảm sút. Vì vậy, Hội đồng quản trị ghi nhận doanh thu không đạt được như kế hoạch mong đợi là điều hợp lý. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng ghi nhận nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch phát triển chất lượng sản phẩm, gia tăng lợi thế cạnh tranh về nguồn nguyên liệu dồi dào, đồng thời thực hiện các biện pháp tăng cường nguồn lực thông qua các dự án đầu tư hiệu quả. Ngoài ra, hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm cũng được tiến hành cẩn thận từ khâu tổ chức của trang trại đến khâu cuối cùng là sản phẩm đến tay người tiêu dùng nhằm đảm bảo sản phẩm do Công ty chế biến phù hợp với yêu cầu của khách hàng và các luật định liên quan

### Đánh giá của Hội đồng quản trị về trách nhiệm môi trường và xã hội



Hội đồng quản trị luôn định hướng công ty phát triển bền vững bên cạnh nhiệm vụ chính là tăng trưởng ổn định doanh thu. Công ty đã thực hiện tốt các chương trình tình nguyện giúp đỡ cộng đồng địa phương và đã đề ra những chính sách bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng tiết kiệm năng lượng. Việc kiểm tra luôn được chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành. Đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông cũng như cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát của mình. Thông báo đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

### Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty



Thực hiện Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai hàng loạt các biện pháp, giải pháp kinh doanh để phù hợp với tình hình khó khăn chung của thị trường trong nước. Tiếp tục quán triệt các bộ phận toàn Công ty thực hiện tiết kiệm chi phí, quy định và giao định mức chi phí cụ thể cho từng đơn vị theo phương châm chi phí thật hợp lý. Kiểm tra, rà soát hàng hóa, quy định số vòng quay vốn của từng nhóm hàng hóa tránh để tồn kho, lập quy trình đặt mua hàng hóa khoa học, hướng dẫn kiểm kê hàng hóa định kỳ. Hội đồng quản trị đã xem xét trên cơ sở phương án đề xuất của Tổng giám đốc và đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - CN Cần Thơ. Tại các cuộc họp HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và phối hợp với Tổng giám đốc trong việc điều hành thực hiện Nghị quyết của HĐQT.



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

## Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

- Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị chế biến trái cây.
- Nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường đang ngày càng gia tăng đối với sản phẩm nước ép trái cây và cô đặc, trái cây sấy dẻo. Công ty quyết định dự kiến đầu tư thêm dây chuyền chế biến trái cây:
  - » Chế biến sâu các loại trái cây nhiệt đới của vùng ĐBSCL, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến trái cây.
  - » Cung cấp sản phẩm nước ép trái cây và cô đặc, trái cây sấy dẻo cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
  - » Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu xung quanh nhà máy, hình thành vùng nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.
- Đầu tư dự án mở rộng nhà máy chế biến trái cây của Công ty.
- Nghiên cứu và triển khai dự án Cấp đông IQF - Hệ thống cấp đông siêu tốc các sản phẩm rời. Trong đó phương pháp này sử dụng không khí lạnh dùng để cấp đông là không khí đối lưu cưỡng bức tốc độ lớn nên có thể làm lạnh trực tiếp cực nhanh. Các ưu điểm của phương pháp cấp đông IQF:
  - » Sản phẩm cấp đông IQF giữ được độ lạnh lâu nhờ vỏ bọc cách nhiệt được bọc hai lớp inox polyurethan ít gây thất thoát nhiệt. Phương pháp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quy trình chế biến và sử dụng thực phẩm, nhất là đối với những loại dễ bị hư hỏng như hải sản, rau củ quả và các thực phẩm chế biến sẵn. Các sản phẩm đông lạnh IQF của giữ nguyên được hình dáng của mình sau khi rã đông.
  - » Việc bảo quản lạnh các loại nông sản sau khi thu hoạch ngoài những lợi ích về kinh tế thì còn có ích lợi trực tiếp với người tiêu dùng. Đó là vệ sinh an toàn thực phẩm.
  - » Giúp kéo dài thời gian sử dụng của thực phẩm mà không gây ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng hay đặc tính vốn có. Từ đó giảm bớt đáng kể những thiệt hại có thể xảy ra do việc suy giảm về số lượng lẫn chất lượng theo thời gian.
  - » Cũng nhờ có công nghệ này mà trong quy trình bảo quản tại nhà máy chế biến thực phẩm tiết kiệm được thời gian, nhân công, giá thành tạo ra thành phẩm giảm đi.

Với hệ thống cấp đông nhanh IQF, Công ty sẽ phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm trái cây, rau củ quả cấp đông sau chế biến nhằm đáp ứng được nhiều nhu cầu của khách hàng hơn nữa. Đây được cho là bước đột phá để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

## Chiến lược phát triển của Công ty

- Với lợi thế là một nước nông nghiệp, vùng nguyên liệu lớn tuy nhiên chưa xây dựng các chuỗi sản xuất và phân phối sản phẩm nông sản đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện xuất khẩu vào các thị trường lớn trên thế giới, chủ yếu các doanh nghiệp thực hiện một cách riêng lẻ, không tập trung đầu mối, và thiếu sự bài bản.
- Vì vậy, Công ty dự kiến đầu tư xây dựng và phát triển các Trung tâm cung cấp chuỗi các dịch vụ hỗ trợ cho xuất khẩu nông sản, trong đó:
  - » Trung tâm sẽ đầu tư các thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế phục vụ cho chuỗi cung ứng nông sản, nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu bao gồm: sơ chế, phân loại, đóng gói rau củ quả, chiếu xạ và xử lý nhiệt nông sản và cả các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ các nhà cung cấp nông sản kết nối, giao dịch với các đối tác nước ngoài có tiềm năng.
  - » Trung tâm cũng đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo lòng tin cho người tiêu dùng, góp phần kết nối giữa các nhà sản xuất với nhà phân phối.
  - » Áp dụng công nghệ 4.0, công nghệ tự động hoá nhằm tối ưu hoá năng suất hoạt động đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm nông sản cho khách hàng.
  - » Việc xây dựng các Trung tâm sẽ tạo nên một kênh tiêu thụ bền vững cho các mặt hàng nông sản tại Khu vực ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác.

## Kế hoạch sản xuất và kinh doanh

- Nghiên cứu thị trường, kết hợp với R&D để tìm ra sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa mặt hàng, chiếm thêm thị phần.
- Nghiên cứu các sản phẩm đối với hệ thống IQF.
- Đa dạng hóa kênh phân phối: đề xuất giải pháp thương mại điện tử (có tài khoản chính thức để giao dịch với khách hàng). Do hầu hết việc quảng bá hình ảnh Công ty ra thế giới đều thông qua các kỳ hội chợ quốc tế nhưng hiện tại tất cả đều tạm hoãn hay hủy bỏ nên hạn chế cơ hội tiếp xúc, trao đổi trực tiếp; thông qua các sàn giao dịch này sẽ giúp Tiến Thịnh tiếp cận gần hơn với khách hàng.
- Thường xuyên tham gia các hội nghị giao thương trực tuyến nông sản quốc tế.
- Nhà máy thực hiện kiểm tra sát sao chất lượng hàng tồn kho, hàng trước khi xuất để đảm bảo chất lượng tuyệt đối, kiểm tra bao bì trong quá trình sản xuất để phát hiện xử lý kịp thời, hạn chế tối đa các sự cố.
- Áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP cho Tiến Thịnh.
- Mở rộng, phát triển thêm các đối tác trong lĩnh vực Logistics.
- Không ngừng liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua để hướng dẫn quy trình canh tác theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap... Đồng thời mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, từ các tỉnh ĐBSCL đến Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác. Tư vấn kịp thời cho người nông dân sản phẩm cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, giám sát chặt chẽ quá trình chăm sóc, kiểm soát dịch hại.



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính đến ngày 31/12/2023

| STT | HỌ VÀ TÊN         | CHỨC VỤ                         | SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU |          | TỶ LỆ SỞ HỮU (%) |
|-----|-------------------|---------------------------------|--------------------|----------|------------------|
|     |                   |                                 | CÁ NHÂN            | ĐẠI DIỆN |                  |
| 1   | Phạm Tiến Hoài    | Chủ tịch HĐQT                   | 10.336.090         | -        | 50,31%           |
| 2   | Tô Thái Thành     | Thành viên HĐQT điều hành       | 50.000             | -        | 0,24%            |
| 3   | Nguyễn Bá Doan    | Thành viên HĐQT điều hành       | 10.340             | -        | 0,05%            |
| 4   | Viên Tấn Phát     | Thành viên HĐQT không điều hành | 9.900              | -        | 0,05%            |
| 5   | Huỳnh Trung Nghĩa | Thành viên HĐQT độc lập         | 9.000              | -        | 0,04%            |

## Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

| STT | THÀNH VIÊN      | CHỨC VỤ         | NGÀY BỔ NHIỆM | NGÀY MIỄN NHIỆM |
|-----|-----------------|-----------------|---------------|-----------------|
| 1   | Đặng Thanh Toàn | Thành viên HĐQT |               | 22/09/2023      |
| 2   | Lê Quang Hùng   | Thành viên HĐQT |               | 22/09/2023      |



# TIEN THINH GROUP



## Hoạt động của HĐQT

### Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho Công ty. Kịp thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo hiệu quả, thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đúng nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.

Đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông cũng như cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát của mình. Thông báo đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua

Thực hiện Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai hàng loạt các biện pháp, giải pháp kinh doanh để phù hợp với tình hình khó khăn chung của thị trường trong nước. Tiếp tục quán triệt các bộ phận toàn Công ty thực hiện tiết kiệm chi phí, quy định và giao định mức chi phí cụ thể cho từng đơn vị theo phương châm chi phí thật hợp lý. Kiểm tra, rà soát hàng hóa, quy định số vòng quay vốn của từng nhóm hàng hóa tránh để tồn kho, lập quy trình đặt mua hàng hóa khoa học, hướng dẫn kiểm kê hàng hóa định kỳ.

Hội đồng quản trị đã xem xét trên cơ sở phương án đề xuất của Tổng giám đốc và đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - CN Cần Thơ. Tại các cuộc họp HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, các thành viên HĐQT đã phối hợp với Tổng giám đốc trong việc điều hành thực hiện Nghị quyết của HĐQT, đồng thời kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

## Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2023

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT   | CHỨC VỤ                         | SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ | TỶ LỆ  | GHI CHÚ   |
|-----|-------------------|---------------------------------|---------------------|--------|---|
| 1   | Phạm Tiến Hoài    | Chủ tịch HĐQT                   | 18/18               | 100%   |   |
| 2   | Đặng Thanh Toàn   | Thành viên HĐQT điều hành       | 12/18               | 66,67% | 05 cuộc họp tổ chức sau ngày miễn nhiệm 22/09/2023, 01 cuộc họp không tham dự do không bố trí được thời gian. |
| 3   | Tô Thái Thành     | Thành viên HĐQT điều hành       | 18/18               | 100%   |   |
| 4   | Nguyễn Bá Đoàn    | Thành viên HĐQT điều hành       | 18/18               | 100%   |   |
| 5   | Viên Tấn Phát     | Thành viên HĐQT không điều hành | 18/18               | 100%   |   |
| 6   | Lê Quang Hùng     | Thành viên HĐQT độc lập         | 13/18               | 72,22% | 05 cuộc họp tổ chức sau ngày miễn nhiệm 22/09/2023  |
| 7   | Huỳnh Trung Nghĩa | Thành viên HĐQT độc lập         | 18/18               | 100%   |   |

**Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** không có

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** không có

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:** không có

**Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** không có



## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY       | NỘI DUNG   |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 01  | 01/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 03/01/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua giao dịch với Người liên quan và người liên quan với người nội bộ Công ty.</li> <li>Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.</li> <li>Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty.</li> </ul>   |
| 02  | 02/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 25/03/2023 | <p>Thông qua việc tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.</p> <p>Thông qua tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;</li> <li>Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;</li> <li>Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;</li> <li>Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023;</li> <li>Tờ trình về mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023;</li> <li>Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2023;</li> <li>Tờ trình thông qua giao dịch liên quan giữa Công ty với người nội bộ và người liên quan;</li> <li>Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022;</li> <li>Tờ trình thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty;</li> <li>Tờ trình thông qua đăng ký giao dịch và niêm yết cổ phiếu của Công ty;</li> <li>Tờ trình thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty;</li> <li>Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.</li> </ul> |

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023 (tiếp theo)

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY       | NỘI DUNG   |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 03  | 02/2023/TTG/NQ-HĐQT       | 04/04/2023 | Thông qua việc mua đất để tiếp tục thực hiện dự án “Nhà máy chế biến rau quả Tiến Thịnh  |
| 04  | 03/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 27/05/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua việc tổ chức đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.</li> <li>Thông qua tài liệu họp Đại hội cổ đông bất thường lần 1 gồm:</li> <li>Tờ trình về việc chuyển nhượng số cổ phần bị hạn chế giao dịch của Cổ đông sáng lập là CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices.</li> <li>Tờ trình về việc chuyển nhượng số cổ phần bị hạn chế giao dịch của Cổ đông sáng lập là CTCP Đầu tư Agri Group.</li> <li>Tờ trình về việc chuyển nhượng số cổ phần bị hạn chế giao dịch của Cổ đông sáng lập là Ông Phạm Tiến Hoài.</li> </ul> |
| 5   | 03/2023/TTG/NQ-HĐQT       | 02/07/2023 | Thông qua việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 51%.  |
| 6   | 04/2023/TTG/NQ-HĐQT       | 03/07/2023 | Thông qua việc vay vốn và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh.  |
| 7   | 04/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 20/07/2023 | Thông qua thông qua bổ nhiệm Người phụ trách quản trị của Công ty; bổ nhiệm Người Công bố thông tin; thông qua Quy chế Công bố thông tin của Công ty.  |
| 8   | 05/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 01/08/2023 | Thông qua miễn nhiệm, bổ nhiệm TGD, Người Phụ trách quản trị, Người Công bố thông tin  |
| 9   | 06/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 01/08/2023 | Thông qua việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.  |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY       | NỘI DUNG   |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 10  | 07/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 04/08/2023 | Thông qua chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2.  |
| 11  | 08/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 17/08/2023 | Thông qua phương án chi tiết và hồ sơ chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022.                                  |
| 12  | 09/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 24/08/2023 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.                       |
| 13  | 10/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 29/08/2023 | Thông qua việc điều chỉnh phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.  |
| 14  | 11/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 30/08/2023 | Thông qua tài liệu, thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023.          |
| 15  | 12/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 16/10/2023 | Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022.                               |
| 16  | 14/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 15/11/2023 | Thông qua kết quả tăng vốn, sửa điều lệ từ việc hoàn thành chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 của Công ty. |
| 17  | 15/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 29/11/2023 | Thông qua chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.                                       |
| 18  | 16/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 09/12/2023 | Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.  |
| 19  | 17/2023/TT6/NQ-HĐQT       | 23/12/2023 | Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty.  |

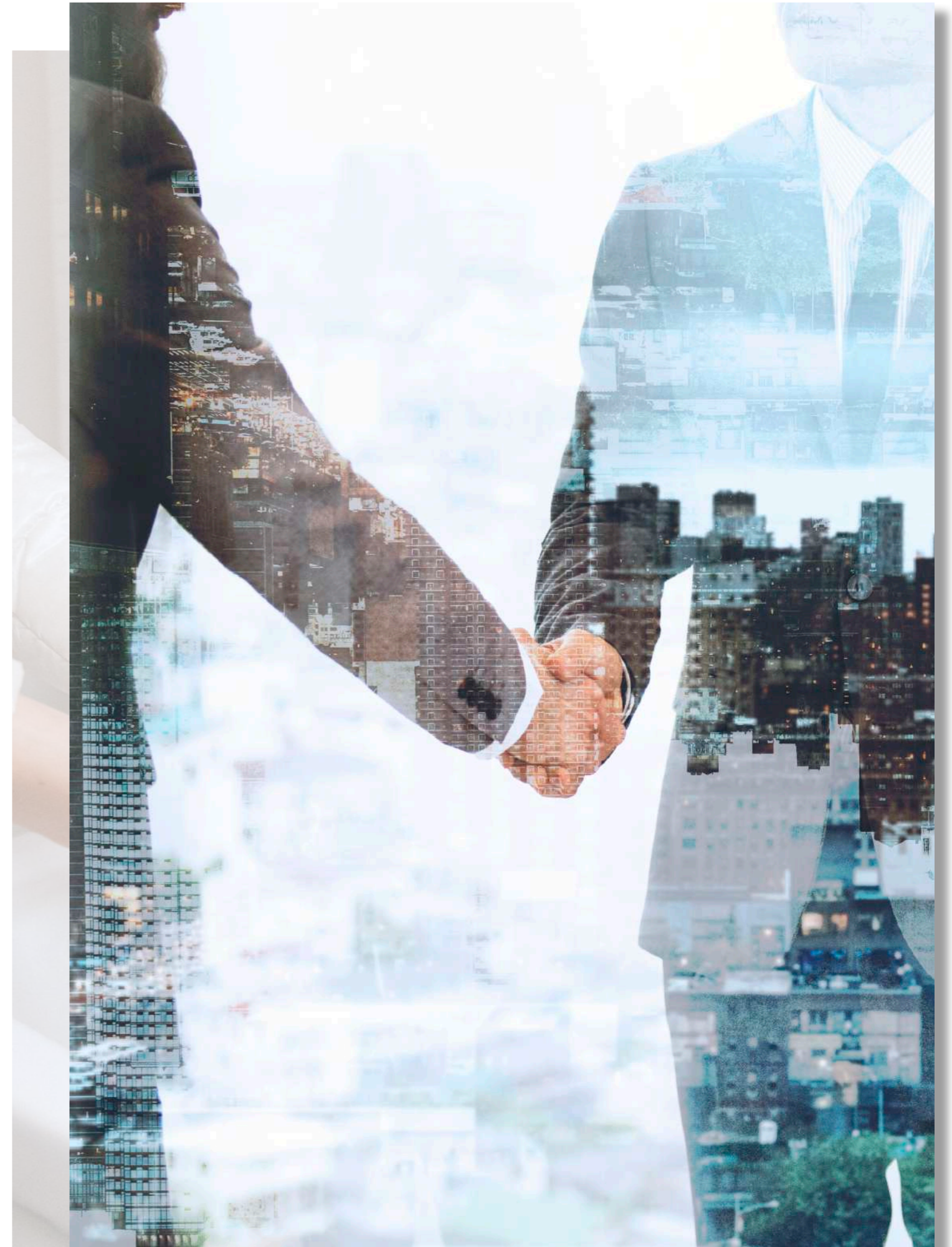
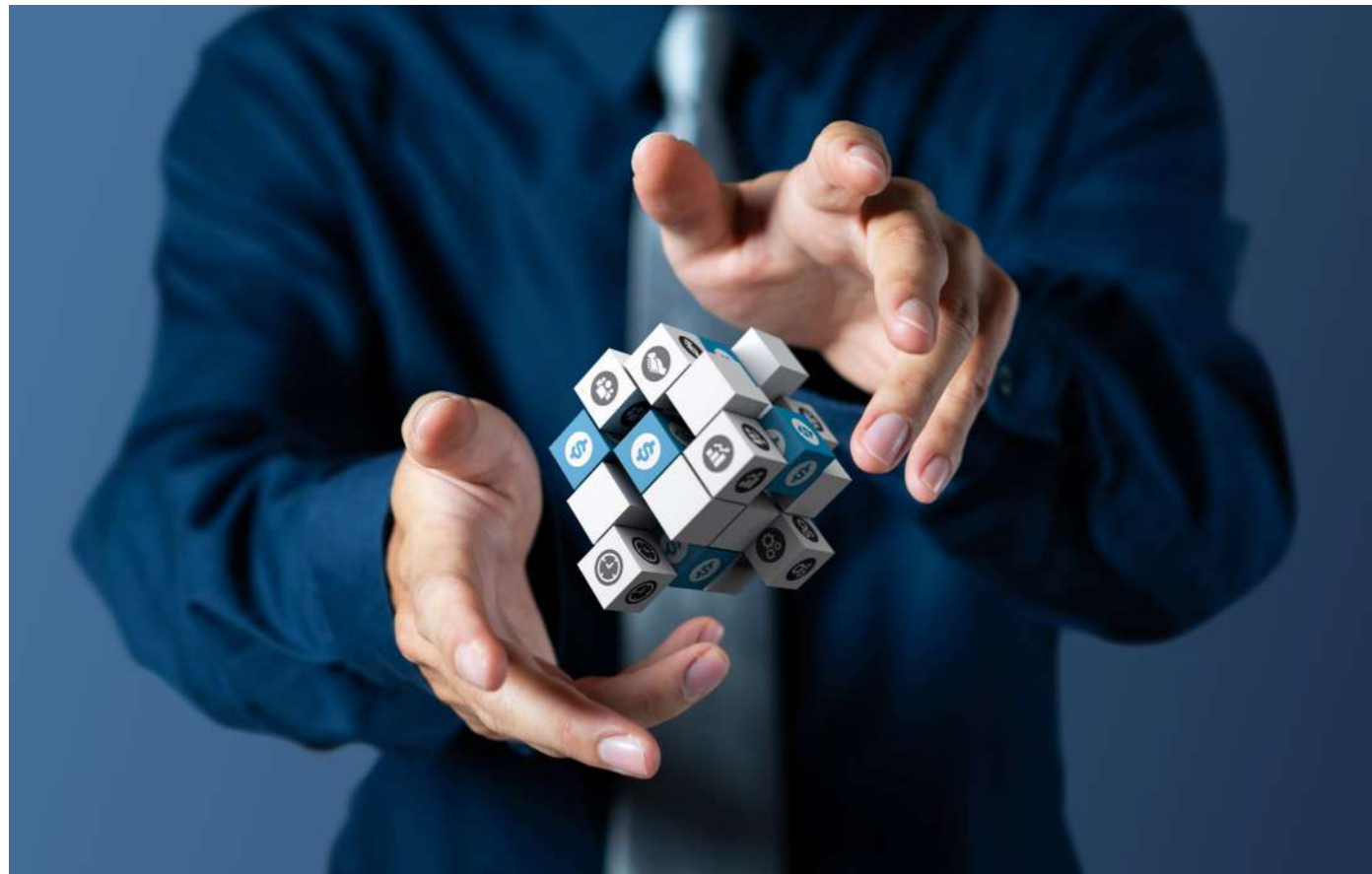
## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| STT | HỌ VÀ TÊN        | CHỨC VỤ                  | SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|------------------|--------------------------|--------------------|--------------|
| 1   | Nguyễn Hoàng Thi | Trưởng ban kiểm soát     | 4.060              | 0,02%        |
| 2   | Vũ Thị Thanh Tâm | Thành viên ban kiểm soát | 4.800              | 0,02%        |
| 3   | Lê Thị Minh Phúc | Thành viên ban kiểm soát | 14.300             | 0,07%        |

### Danh sách thay đổi thành viên Ban Kiểm soát

| STT | HỌ VÀ TÊN        | CHỨC VỤ                  | NGÀY BỎ NHIỆM | NGÀY MIỄN NHIỆM |
|-----|------------------|--------------------------|---------------|-----------------|
| 1   | Lê Thị Minh Phúc | Thành viên ban kiểm soát | 22/09/2023    |                 |
| 2   | Lâm Châu Tuấn    | Trưởng Ban kiểm soát     |               | 22/09/2023      |



# BAN KIỂM SOÁT (TT)

## Hoạt động của Ban kiểm soát:

### Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch hoạt động và kiểm toán năm 2023. Nhằm thống nhất và tăng tính hiệu quả của việc kiểm tra tính tuân thủ, phù hợp và thực hiện theo quy trình. Các quy trình được rà soát theo chức năng nhiệm vụ của các phòng ban hiện tại, cập nhật sửa đổi các quy trình hiện hành. Từ đó xây dựng cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban của Công ty. HĐQT cũng đã tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các phiên họp của Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và điều lệ Công ty.
- HĐQT chỉ đạo hoạt động của Công ty bằng các nghị quyết, quyết định được lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng biểu quyết tại các phiên họp hoặc bằng văn bản. Các cuộc họp, nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT quy định tại điều lệ Công ty và kịp thời giải quyết các công việc của Công ty. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành kinh doanh, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.
- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh cũng như các giải pháp kịp thời với những biến động thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, nghị quyết hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức cụ thể đối với từng bộ phận, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, sát sao, do vậy mọi vướng mắc của các đơn vị luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, có hiệu quả.



### Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị cùng với Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ, tạo nên sự đồng hành hiệu quả trong hoạt động của công ty. HĐQT và Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, tài liệu họp HĐQT. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, một số cuộc họp với nhà thầu và các cuộc họp quan trọng khác.
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch hoạt động và kiểm toán năm 2023. Nhằm thống nhất và tăng tính hiệu quả của việc kiểm tra tính tuân thủ, phù hợp và thực hiện theo quy trình. Các quy trình được rà soát theo chức năng nhiệm vụ của các phòng ban hiện tại, cập nhật sửa đổi các quy trình hiện hành. Từ đó xây dựng cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban của Công ty. HĐQT cũng đã tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các phiên họp của Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và điều lệ Công ty.
- HĐQT chỉ đạo hoạt động của Công ty bằng các nghị quyết, quyết định được lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng biểu quyết tại các phiên họp hoặc bằng văn bản. Các cuộc họp, nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT quy định tại điều lệ Công ty và kịp thời giải quyết các công việc của Công ty. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành kinh doanh, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.
- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh cũng như các giải pháp kịp thời với những biến động thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, nghị quyết hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức cụ thể đối với từng bộ phận, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, sát sao, do vậy mọi vướng mắc của các đơn vị luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, có hiệu quả.

### Các cuộc họp Ban kiểm soát

| STT | THÀNH VIÊN BKS       | SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | TỶ LỆ BIỂU QUYẾT | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ                                     |
|-----|----------------------|-------------------------|-------------------|------------------|---|
| 1   | Ông Lâm Châu Tuấn    | 2/3                     | 66,67%            | 100%             | 01 buổi họp được tổ chức sau ngày miễn nhiệm 22/09/2023 |
| 2   | Ông Nguyễn Hoàng Thi | 3/3                     | 100%              | 100%             |   |
| 3   | Bà Vũ Thị Thanh Tâm  | 3/3                     | 100%              | 100%             |   |
| 4   | Bà Lê Thị Minh Phúc  | 1/3                     | 33,33%            | 100%             | Được bổ nhiệm vào ngày 22/09/2023                       |

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/năm

| STT   | HỌ VÀ TÊN             | CHỨC DANH  | THÙ LAO | TIỀN LƯƠNG  | TIỀN THƯỞNG |
|---|-----------------------|--|---------|-------------|-------------|
| <b>Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc</b> |                       |  |         |             |             |
| 1   | Ông Phạm Tiến Hoài    | Chủ tịch HĐQT  | -       | -           | -           |
| 2   | Ông Đặng Thanh Toàn   | Thành viên HĐQT điều hành kiêm TGD (Miễn nhiệm ngày 22/9/2023) | -       | 180.000.000 | -           |
| 3   | Ông Tô Thái Thành     | Thành viên HĐQT kiêm TGD                                       | -       | 448.700.000 | -           |
| 4   | Ông Nguyễn Bá Đoàn    | Thành viên HĐQT điều hành                                      | -       | 247.300.000 | -           |
| 5   | Ông Viên Tấn Phát     | Thành viên HĐQT không điều hành                                | -       | -           | -           |
| 6   | Ông Lê Quang Hùng     | Thành viên HĐQT độc lập  | -       | -           | -           |
| 7   | Ông Huỳnh Trung Nghĩa | Thành viên HĐQT độc lập  | -       | -           | -           |
| <b>Ban Kiểm soát</b>                          |                       |  |         |             |             |
| 1   | Lâm Châu Tuấn         | Trưởng ban kiểm soát   | -       | -           | -           |
| 2   | Nguyễn Hoàng Thi      | Trưởng ban kiểm soát   | -       | -           | -           |
| 3   | Vũ Thị Thanh Tâm      | Thành viên ban kiểm soát                                       | -       | 54.175.000  | -           |
| 4   | Lê Thị Minh Phúc      | Thành viên ban kiểm soát                                       | -       | 52.363.000  | -           |

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty



Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.



Trên cơ sở mô hình và cơ cấu tổ chức đã được xây dựng, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; xây dựng quy chế hoạt động, đồng thời tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.



Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TT)

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến công ty

| NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH | QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ  | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỶ |  | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KÌ | LÝ DO TĂNG GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG...)   |
|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|--|----------------------------|---|
| Phạm Tiến Hoài            | Chủ tịch HĐQT               | 15.000.000                |  | 10.336.090                 | Ngày 02/07/2023: Bán 4.115.000 cổ phiếu;<br>Ngày 03/07/2023: Bán 5.490.000 cổ phiếu;<br>Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 1.132.950 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 29/12/2023: Mua thêm 3.808.140 cổ phiếu. |
| Tô Thái Thành             | TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 10.000                    |  | 50.000                     | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 2.100 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 27/12/2023: Mua thêm 37.900 cổ phiếu   |
| Nguyễn Bá Đoan            | TV. HĐQT                    | 4.000                     |  | 10.340                     | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 840 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 27/12/2023: mua thêm 4.000 cổ phiếu.<br>Ngày 28/12/2023: mua thêm 1.500 cổ phiếu.  |
| Viên Tấn Phát             | TV. HĐQT kiêm thư ký HĐQT   | 2.600                     |  | 9.900                      | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 546 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 26/12/2023: mua thêm 4.000 cổ phiếu.<br>Ngày 27/12/2023: mua thêm 2.754 cổ phiếu.  |
| Huỳnh Trung Nghĩa         | TV. HĐQT độc lập            | 1.000                     |  | 9.000                      | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 210 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 25/12/2023: mua thêm 4.000 cổ phiếu.<br>Ngày 26/12/2023: mua thêm 3.790 cổ phiếu.  |
| Nguyễn Hoàng Thi          | Trưởng ban kiểm soát        | 3.000                     |  | 4.060                      | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 630 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 26/12/2023: mua thêm 430 cổ phiếu.   |
| Vũ Thị Thanh Tâm          | TV. Ban kiểm soát           | 1.100                     |  | 4.800                      | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 231 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 26/12/2023: mua thêm 3.469 cổ phiếu.   |
| Vũ Thị Kim Chi            | Chị ruột TV. BKS            | 2.000                     |  | 4.920                      | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 420 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 26/12/2023: mua thêm 2.500 cổ phi  |
| Lê Thị Minh Phúc          | TV. BKS                     | 1.200                     |  | 14.300                     | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 252 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 27/12/2023: mua thêm 4.848 cổ phiếu.<br>Ngày 28/12/2023: mua thêm 4.000 cổ phiếu.<br>Ngày 29/12/2023: mua thêm 4.000 cổ phiếu.         |
| Nguyễn Văn Ngoan          | Chồng của TV.BKS            | 3.000                     |  | 427.130                    | Ngày 03/07/2023: mua thêm 350.000 cổ phiếu.<br>Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 74.130 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.  |
| Trần Hà Giang             | Kế toán trưởng              | 10.000                    |  | 50.000                     | Ngày 30/10/2023: thưởng thêm 2.100 cổ phiếu từ cổ tức bằng cổ phiếu.<br>Ngày 27/12/2023: Mua thêm 37.900 cổ phiếu   |



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TT)

### Giao dịch giữa công ty với người hoặc tổ chức có liên quan của công ty

| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN   | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY   | SỐ NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH   | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ   | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA (NẾU CÓ, NÊU RÕ NGÀY BAN HÀNH)  | NỘI DUNG GIAO DỊCH  | GIÁ TRỊ GIAO DỊCH |
|-----|--|---|---|---|---------------------------------|---|---|-------------------|
| 1   | CTCP Dịch vụ kế toán thuế HG   | Bên liên quan của Ông Trần Hà Giang - Kế toán trưởng                        | 6300331236; ngày cấp: 08/07/2020; nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang                | Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A, giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Hậu Giang                 |                                 |   | Cung cấp Dịch vụ  | 722.920.000       |
| 2   | CTCP Hạnh Nguyên Logistics (trước là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên) | Bên liên quan của Ông Phạm Tiến Hoài - Chủ tịch HĐQT                        | 6300314022; ngày cấp: 30/01/2019; nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang                | Cụm Công nghiệp Tập trung Phú Hữu A - Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam |                                 |   | Kho bãi cho thuê  | 6.238.562.811     |
| 3   | CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Phú Thịnh                                  | Bên liên quan của người có liên quan đến Ông Phạm Tiến Hoài - Chủ tịch HĐQT | 6300055339; ngày cấp: 14/08/2008; nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang                | Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh, Xã Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang                             | Năm 2023                        | - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/TT6 / NQ-HĐCĐ ngày 25/04/2023<br>- Nghị quyết HĐQT số 01/2023/TT6/NQ-HĐQT ngày 03/01/2023<br>- Nghị quyết HĐQT số 02/2023/TTG/NQ-HĐQT ngày 04/04/2023 | Mua hàng hóa và gia công  | 600.434.196       |
| 4   | Phạm Tiến Hoài   | Ông Phạm Tiến Hoài - Chủ tịch HĐQT  | 092081002946, ngày cấp: 16/04/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang  |                                 |   | <b>Cho công ty mượn tiền:</b><br>Số dư đầu kỳ: 74.000.000 đồng<br>Trong kỳ:<br>- Cho Công ty mượn tiền: 17.062.849.114<br>- Công ty trả tiền mượn: 17.136.849.114<br>Cuối kỳ: 0 đồng. |                   |
|     |  |   |   |   |                                 |   | Bán đất cho công ty   | 3.634.880.000     |

**Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** không có

# 06

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2023

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng lưu chuyển tiền tệ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (tiền thân là Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh) hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24 tháng 11 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 7116887881, chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang  
Điện thoại : 0901 225 777

Công ty có Văn phòng đại diện đặt tại địa chỉ R4.12-14 đường nội khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

#### Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (chi tiết: sấy và gia công sấy lúa, cám, bắp và các mặt hàng nông sản khác);
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt (chi tiết: xay xát, chế biến và gia công xay xát, chế biến lương thực, lau bóng gạo);
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Trồng cây ăn quả;
- Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm;
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật;
- Bán buôn hạt giống, cây giống các loại, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

#### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

| Họ và tên             | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm   |
|-----------------------|------------|--|
| Ông Phạm Tiến Hoài    | Chủ tịch   | Bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021  |
| Ông Đặng Thanh Toàn   | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021<br>Miễn nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2023 |
| Ông Viên Tấn Phát     | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021  |
| Ông Tô Thái Thành     | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021  |
| Ông Nguyễn Bá Đoan    | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021  |
| Ông Huỳnh Trung Nghĩa | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022                                       |

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

| Họ và tên         | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm  |
|-------------------|------------|---|
| Ông Lê Quang Hùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022<br>Miễn nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2023 |

#### Ban kiểm soát

| Họ và tên            | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm   |
|----------------------|------------|--|
| Ông Nguyễn Hoàng Thi | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2023<br>(Trước đây là thành viên)           |
| Ông Lâm Châu Tuấn    | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021<br>Miễn nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2023 |
| Bà Vũ Thị Thanh Tâm  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022                                       |
| Bà Lê Thị Minh Phúc  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2023  |

#### Tổng Giám đốc

| Họ và tên           | Chức vụ       | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm   |
|---------------------|---------------|--|
| Ông Tô Thái Thành   | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2023  |
| Ông Đặng Thanh Toàn | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021<br>Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2023 |

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021).

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

#### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,  
  
  
**Phạm Tiến Hoài**  
Chủ tịch

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn

  
www.a-c.com.vn

Số: 4.0123/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Cần Thơ**


**Nguyễn Hữu Danh**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 18 tháng 3 năm 2024



**Phạm Thị Tố Như**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                         | <b>100</b> |             | <b>249.800.685.539</b> | <b>230.333.603.495</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>1.182.715.514</b>   | <b>387.390.423</b>     |
| 1. Tiền   | 111        |             | 1.182.715.514          | 387.390.423            |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                | <b>120</b> |             | <b>107.400.000</b>     | <b>100.000.000</b>     |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                      | -                      |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             | -                      | -                      |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | V.2         | 107.400.000            | 100.000.000            |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>177.834.056.474</b> | <b>142.774.934.570</b> |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | V.3         | 52.505.966.613         | 64.975.485.816         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | V.4         | 125.142.964.673        | 74.848.187.474         |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             | -                      | -                      |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | V.5         | 185.125.188            | 2.951.261.280          |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        |             | -                      | -                      |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | -                      | -                      |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> |             | <b>68.497.043.691</b>  | <b>84.565.970.191</b>  |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        | V.6         | 69.602.496.264         | 85.641.183.506         |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        | V.6         | (1.105.452.573)        | (1.075.213.315)        |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>2.179.469.860</b>   | <b>2.505.308.311</b>   |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        | V.7a        | 577.548.764            | 816.001.185            |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ              | 152        |             | 1.601.921.096          | 1.689.307.126          |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        |             | -                      | -                      |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                      | -                      |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                      | -                      |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> |             | <b>133.735.044.765</b> | <b>142.702.450.343</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        |             | -                      | -                      |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn              | 212        |             | -                      | -                      |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc           | 213        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        |             | -                      | -                      |
| 6. Phải thu dài hạn khác                        | 216        |             | -                      | -                      |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi            | 219        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>130.314.830.075</b> | <b>141.985.785.638</b> |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | V.8         | 122.471.815.357        | 133.968.787.504        |
| - Nguyên giá                                    | 222        |             | 190.471.611.060        | 189.308.346.636        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 223        |             | (67.999.795.703)       | (55.339.559.132)       |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        |             | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                    | 225        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 226        |             | -                      | -                      |
| 3. Tài sản cố định vô hình                      | 227        | V.9         | 7.843.014.718          | 8.016.998.134          |
| - Nguyên giá                                    | 228        |             | 9.231.499.000          | 9.231.499.000          |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 229        |             | (1.388.484.282)        | (1.214.500.866)        |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| - Nguyên giá                                    | 231        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 232        |             | -                      | -                      |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> |             | <b>90.000.000</b>      | <b>162.145.000</b>     |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                      | -                      |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | V.10        | 90.000.000             | 162.145.000            |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| 1. Đầu tư vào công ty con                       | 251        |             | -                      | -                      |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        |             | -                      | -                      |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        |             | -                      | -                      |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        |             | -                      | -                      |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        |             | -                      | -                      |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>3.330.214.690</b>   | <b>554.519.705</b>     |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | V.7b        | 3.330.214.690          | 554.519.705            |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        |             | -                      | -                      |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        |             | -                      | -                      |
| 4. Tài sản dài hạn khác                         | 268        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>270</b> |             | <b>383.535.730.304</b> | <b>373.036.053.838</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>                              | <b>300</b> |             | <b>168.350.851.097</b> | <b>165.950.656.904</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>138.470.851.097</b> | <b>133.825.656.904</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | V.11        | 15.811.203.188         | 15.645.858.714         |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | V.12        | 1.158.036.096          | 1.119.081.303          |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | V.13        | 686.460.123            | 856.275.503            |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        | V.14        | 836.573.687            | 885.620.526            |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        | V.15        | 345.226.192            | 97.981.529             |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                      | -                      |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                      | -                      |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        |             | -                      | -                      |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | V.16        | 481.507.000            | 1.335.505.656          |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        | V.17a       | 119.151.844.811        | 113.885.333.673        |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | 321        |             | -                      | -                      |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        |             | -                      | -                      |
| 13. Quỹ bình ổn giá                                 | 323        |             | -                      | -                      |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ      | 324        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>29.880.000.000</b>  | <b>32.125.000.000</b>  |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                      | -                      |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                      | -                      |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                      | -                      |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        |             | -                      | -                      |
| 7. Phải trả dài hạn khác                            | 337        |             | -                      | 74.000.000             |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        | V.17b       | 29.880.000.000         | 32.051.000.000         |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                      | -                      |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                                 | 340        |             | -                      | -                      |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341        |             | -                      | -                      |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                       | 342        |             | -                      | -                      |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ            | 343        |             | -                      | -                      |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                    | <b>400</b> |             | <b>215.184.879.207</b> | <b>207.085.396.934</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                                     | <b>410</b> |             | <b>215.184.879.207</b> | <b>207.085.396.934</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                                    | 411        | V.18a       | 205.458.000.000        | 169.800.000.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                     | 411a       |             | 205.458.000.000        | 169.800.000.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi  | 411b       |             | -                      | -                      |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                                      | 412        |             | -                      | -                      |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                          | 413        |             | -                      | -                      |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                                   | 414        |             | -                      | -                      |
| 5. Cổ phiếu quỹ  | 415        |             | -                      | -                      |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản                           | 416        |             | -                      | -                      |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                                | 417        |             | -                      | -                      |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                                     | 418        |             | -                      | -                      |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                           | 419        |             | -                      | -                      |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                            | 420        |             | -                      | -                      |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                        | 421        | V.18a       | 9.726.879.207          | 37.285.396.934         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 1.627.396.934          | 37.285.396.934         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 8.099.482.273          | -                      |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                         | 422        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>                        | <b>430</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| 1. Nguồn kinh phí  | 431        |             | -                      | -                      |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định              | 432        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                                   | <b>440</b> |             | <b>383.535.730.304</b> | <b>373.036.053.838</b> |



Trần Hà Giang  
Kế toán trưởng/Người lập



Hậu Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Phạm Tiến Hoài  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm nay         | Năm trước       |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | VI.1        | 298.567.632.409 | 312.988.695.184 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 02    | VI.2        | 57.390.470      | 2.600.640       |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    |             | 298.510.241.939 | 312.986.094.544 |
| 4. Giá vốn hàng bán                                | 11    | VI.3        | 266.322.122.096 | 268.675.116.450 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    |             | 32.188.119.843  | 44.310.978.094  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | VI.4        | 790.323.765     | 1.585.196.772   |
| 7. Chi phí tài chính                               | 22    | VI.5        | 12.225.343.542  | 10.053.167.635  |
| Trong đó: chi phí lãi vay                          | 23    |             | 11.715.321.413  | 9.419.704.214   |
| 8. Chi phí bán hàng                                | 25    | VI.6        | 4.935.202.867   | 12.089.271.387  |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 26    | VI.7        | 7.582.097.561   | 8.218.634.805   |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh        | 30    |             | 8.235.799.638   | 15.535.101.039  |
| 11. Thu nhập khác                                  | 31    | VI.8        | 786.127.684     | 2.205.531       |
| 12. Chi phí khác                                   | 32    | VI.9        | 378.492.053     | 805.482.818     |
| 13. Lợi nhuận khác                                 | 40    |             | 407.635.631     | (803.277.287)   |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              | 50    |             | 8.643.435.269   | 14.731.823.752  |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành   | 51    | V.13        | 543.952.996     | 756.366.296     |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại    | 52    |             | -               | -               |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 60    |             | 8.099.482.273   | 13.975.457.456  |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                       | 70    | VI.10a      | 461             | 823             |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                     | 71    | VI.10a      | 461             | 823             |

Hậu Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2024


Trần Hà Giang  
Kế toán trưởng/Người lậpPhạm Tiến Hoài  
Chủ tịch Hội đồng quản trị**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm nay                | Năm trước            |
|--|-------|-------------|------------------------|----------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>  |       |             |                        |                      |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01    |             | 8.643.435.269          | 14.731.823.752       |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:   |       |             |                        |                      |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư  | 02    | V.8, V.9    | 12.834.219.987         | 12.812.038.788       |
| - Các khoản dự phòng   | 03    | V.6         | 30.239.258             | (627.891.233)        |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04    | VI.4, VI.5  | (12.627.312)           | 468.874.280          |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05    | VI.4        | (7.041.111)            | (1.253.889)          |
| - Chi phí lãi vay  | 06    | VI.5        | 11.715.321.413         | 9.419.704.214        |
| - Các khoản điều chỉnh khác  | 07    |             | -                      | -                    |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                           | 08    |             | 33.203.547.504         | 36.803.295.912       |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09    |             | (34.974.110.825)       | 3.553.660.533        |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10    |             | 16.038.687.242         | (16.793.241.818)     |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả  | 11    |             | (673.276.555)          | (8.336.548.939)      |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước   | 12    |             | (2.465.097.564)        | (1.029.050.470)      |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh  | 13    |             | -                      | -                    |
| - Tiền lãi vay đã trả  | 14    | V.15, VI.5  | (11.529.321.413)       | (9.419.704.214)      |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15    | V.13        | (751.993.386)          | (782.347.609)        |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  | 16    |             | -                      | -                    |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   | 17    |             | -                      | -                    |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                                       | 20    |             | <b>(1.151.564.997)</b> | <b>3.996.063.395</b> |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>   |       |             |                        |                      |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác               | 21    | V.8         | (1.163.264.424)        | (72.145.000)         |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác            | 22    |             | -                      | -                    |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                                    | 23    |             | -                      | (100.000.000)        |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                            | 24    |             | -                      | -                    |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 25    |             | -                      | -                    |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26    |             | -                      | -                    |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                     | 27    |             | -                      | -                    |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | 30    |             | <b>(1.163.264.424)</b> | <b>(172.145.000)</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh  | Năm nay              | Năm trước              |
|--|-----------|--------------|----------------------|------------------------|
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>   |           |              |                      |                        |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                             | 31        |              | -                    | -                      |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32        |              | -                    | -                      |
| 3. Tiền thu từ đi vay  | 33        | V.17a, V.17b | 176.580.191.634      | 244.243.998.218        |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay   | 34        | V.17a        | (173.484.680.496)    | (249.947.206.581)      |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính  | 35        |              | -                    | -                      |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36        |              | -                    | -                      |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>  | <b>40</b> |              | <b>3.095.511.138</b> | <b>(5.703.208.363)</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>   | <b>50</b> |              | <b>780.681.717</b>   | <b>(1.879.289.968)</b> |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>  | <b>60</b> | <b>V.1</b>   | <b>387.390.423</b>   | <b>2.161.033.814</b>   |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ                                    | 61        |              | 14.643.374           | 105.646.577            |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>   | <b>70</b> | <b>V.1</b>   | <b>1.182.715.514</b> | <b>387.390.423</b>     |

Hậu Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2024



Trần Hà Giang  
Kế toán trưởng/Người lập



Phạm Tiến Hoài  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sấy và gia công các mặt hàng nông sản.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Cấu trúc Công ty**

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Văn phòng đại diện đặt tại địa chỉ R4.12-14 đường nội khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 136 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 106 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ Kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

## 4. Các khoản đầu tư tài chính

### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

##### Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

##### Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

##### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| Loại tài sản cố định     | Số năm  |
|--------------------------|---------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc   | 10 – 25 |
| Máy móc và thiết bị      | 05 – 25 |
| Thiết bị dụng cụ quản lý | 03      |

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 49,5 năm, Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. **Ghi nhận doanh thu**

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 15. **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 16. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 17. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

|                                 | <u>Số cuối năm</u>          | <u>Số đầu năm</u>         |
|---------------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| Tiền mặt                        | 28.227.291                  | 16.960.383                |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 1.154.488.223               | 370.430.040               |
| <b>Cộng</b>                     | <b><u>1.182.715.514</u></b> | <b><u>387.390.423</u></b> |

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

|  | <u>Số cuối năm</u>        |                           | <u>Số đầu năm</u>         |                           |
|--|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
|  | <u>Giá gốc</u>            | <u>Giá trị ghi sổ</u>     | <u>Giá gốc</u>            | <u>Giá trị ghi sổ</u>     |
| <b>Ngắn hạn</b>                            |                           |                           |                           |                           |
| Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng <sup>(i)</sup> | 107.400.000               | 107.400.000               | 100.000.000               | 100.000.000               |
| <b>Cộng</b>                                | <b><u>107.400.000</u></b> | <b><u>107.400.000</u></b> | <b><u>100.000.000</u></b> | <b><u>100.000.000</u></b> |

<sup>(i)</sup> Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17a).

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

|   | <u>Số cuối năm</u>           | <u>Số đầu năm</u>            |
|---|------------------------------|------------------------------|
| <b>Phải thu các khách hàng khác</b>                     |                              |                              |
| Công ty Cổ phần Logistics Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên | 44.121.254.800               | 15.222.054.800               |
| Công ty Cổ phần Quốc tế Thông Đò                        | -                            | 18.234.900.000               |
| Công ty TNHH MTV Nông sản Toàn Thiên Ngân               | -                            | 29.890.138.700               |
| Các khách hàng khác                                     | 8.384.711.813                | 1.628.392.316                |
| <b>Cộng</b>   | <b><u>52.505.966.613</u></b> | <b><u>64.975.485.816</u></b> |

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm có giá trị ghi sổ là 3.130.400.000 VND đã được dùng để thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

|  | Số cuối năm            | Số đầu năm            |
|--|------------------------|-----------------------|
| <i>Trả trước cho bên liên quan</i>           | <b>3.634.880.000</b>   | -                     |
| Ông Phạm Tiến Hoài                           | 3.634.880.000          | -                     |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i>          | <b>121.508.084.673</b> | <b>74.848.187.474</b> |
| Công ty Cổ phần Nông sản Hữu cơ Agriorganics | 86.705.755.645         | 72.640.642.745        |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Cơ khí Tiến Đạt     | 33.265.974.900         | 1.730.473.500         |
| Các nhà cung cấp khác                        | 1.536.354.128          | 477.071.229           |
| <b>Cộng</b>                                  | <b>125.142.964.673</b> | <b>74.848.187.474</b> |

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

|   | Số cuối năm        |          | Số đầu năm           |          |
|---|--------------------|----------|----------------------|----------|
|   | Giá trị            | Dự phòng | Giá trị              | Dự phòng |
| <i>Phải thu bên liên quan</i>                             | -                  | -        | <b>2.114.981.426</b> | -        |
| Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên - Tiền lãi cho vay | -                  | -        | 2.114.981.426        | -        |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>               | <b>185.125.188</b> | -        | <b>836.279.854</b>   | -        |
| Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn                             | 895.000            | -        | 1.253.889            | -        |
| Tạm ứng   | 66.618.036         | -        | 761.025.965          | -        |
| Các khoản ký cược, ký quỹ                                 | 60.000.000         | -        | 74.000.000           | -        |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác                          | 57.612.152         | -        | -                    | -        |
| <b>Cộng</b>   | <b>185.125.188</b> | -        | <b>2.951.261.280</b> | -        |

**6. Hàng tồn kho**

|                       | Số cuối năm           |                        | Số đầu năm            |                        |
|-----------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
|                       | Giá gốc               | Dự phòng               | Giá gốc               | Dự phòng               |
| Nguyên liệu, vật liệu | 17.876.755.233        | -                      | 19.224.156.448        | -                      |
| Công cụ, dụng cụ      | 1.293.559.488         | -                      | 1.297.047.326         | -                      |
| Thành phẩm            | 50.432.181.543        | (1.105.452.573)        | 65.119.979.732        | (1.075.213.315)        |
| <b>Cộng</b>           | <b>69.602.496.264</b> | <b>(1.105.452.573)</b> | <b>85.641.183.506</b> | <b>(1.075.213.315)</b> |

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho cuối năm với giá trị ghi sổ là 69.602.496.264 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

|                            | Năm nay              | Năm trước            |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm                 | 1.075.213.315        | 1.703.104.548        |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 30.239.258           | -                    |
| Hoàn nhập dự phòng         | -                    | (627.891.233)        |
| <b>Số cuối năm</b>         | <b>1.105.452.573</b> | <b>1.075.213.315</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

|                                     | Số cuối năm        | Số đầu năm         |
|-------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí công cụ, dụng cụ            | 132.211.058        | 28.563.212         |
| Chi phí bảo hiểm                    | 165.386.510        | 206.298.176        |
| Chi phí sửa chữa tài sản cố định    | 113.537.496        | -                  |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | 166.413.700        | 581.139.797        |
| <b>Cộng</b>                         | <b>577.548.764</b> | <b>816.001.185</b> |

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

|                                    | Số cuối năm          | Số đầu năm         |
|------------------------------------|----------------------|--------------------|
| Công cụ, dụng cụ                   | 7.950.754            | 36.086.369         |
| Chi phí sửa chữa tài sản cố định   | 625.411.326          | 518.433.336        |
| Chi phí thuê đất <sup>(i)</sup>    | 2.632.971.775        | -                  |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 63.880.835           | -                  |
| <b>Cộng</b>                        | <b>3.330.214.690</b> | <b>554.519.705</b> |

<sup>(i)</sup> Trong đó, chi phí thuê đất trả tiền một lần cho thời hạn 42 năm với số tiền là 2.659.567.450 VND tại xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 525/TB-CTHAG của Cục thuế tỉnh Hậu Giang ngày 22 tháng 8 năm 2023.

**8. Tài sản cố định hữu hình**

|                                       | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị   | Phương tiện vận tải, truyền dẫn |                   | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng                   |
|---------------------------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------|-------------------|---------------------------|------------------------|
|                                       |                        |                       |                                 |                   |                           |                        |
| Nguyên giá                            |                        |                       |                                 |                   |                           |                        |
| Số đầu năm                            | 110.407.652.350        | 78.869.785.195        | -                               | 30.909.091        | -                         | 189.308.346.636        |
| Mua trong năm                         | -                      | -                     | 1.163.264.424                   | -                 | -                         | 1.163.264.424          |
| <b>Số cuối năm</b>                    | <b>110.407.652.350</b> | <b>78.869.785.195</b> | <b>1.163.264.424</b>            | <b>30.909.091</b> | <b>-</b>                  | <b>190.471.611.060</b> |
| <i>Trong đó:</i>                      |                        |                       |                                 |                   |                           |                        |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | -                      | -                     | -                               | 30.909.091        | -                         | 30.909.091             |
| <b>Giá trị hao mòn</b>                |                        |                       |                                 |                   |                           |                        |
| Số đầu năm                            | 28.933.931.562         | 26.374.718.479        | -                               | 30.909.091        | -                         | 55.339.559.132         |
| Khấu hao trong năm                    | 6.127.280.028          | 6.510.775.344         | 22.181.199                      | -                 | -                         | 12.660.236.571         |
| <b>Số cuối năm</b>                    | <b>35.061.211.590</b>  | <b>32.885.493.823</b> | <b>22.181.199</b>               | <b>30.909.091</b> | <b>-</b>                  | <b>67.999.795.703</b>  |
| <b>Giá trị còn lại</b>                |                        |                       |                                 |                   |                           |                        |
| Số đầu năm                            | 81.473.720.788         | 52.495.066.716        | -                               | -                 | -                         | 133.968.787.504        |
| <b>Số cuối năm</b>                    | <b>75.346.440.760</b>  | <b>45.984.291.372</b> | <b>1.141.083.225</b>            | <b>-</b>          | <b>-</b>                  | <b>122.471.815.357</b> |

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 110.704.543.414 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a và V.17b).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

|                        | <u>Quyền sử dụng đất</u> |
|------------------------|--------------------------|
| <b>Nguyên giá</b>      |                          |
| Số đầu năm             | 9.231.499.000            |
| <b>Số cuối năm</b>     | <b>9.231.499.000</b>     |
| <b>Giá trị hao mòn</b> |                          |
| Số đầu năm             | 1.214.500.866            |
| Khấu hao trong năm     | 173.983.416              |
| <b>Số cuối năm</b>     | <b>1.388.484.282</b>     |
| <b>Giá trị còn lại</b> |                          |
| Số đầu năm             | 8.016.998.134            |
| <b>Số cuối năm</b>     | <b>7.843.014.718</b>     |

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.843.014.718 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a và V.17b).

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

|                                       | <u>Số đầu năm</u>  | <u>Kết chuyển giảm khác</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|---------------------------------------|--------------------|-----------------------------|--------------------|
| Xây dựng cơ bản dở dang               |                    |                             |                    |
| - Chuyển giao công nghệ sấy           | 90.000.000         | -                           | 90.000.000         |
| - Công trình lắp đặt trạm cân điện tử | 72.145.000         | (72.145.000)                | -                  |
| <b>Cộng</b>                           | <b>162.145.000</b> | <b>(72.145.000)</b>         | <b>90.000.000</b>  |

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

|  | <u>Số cuối năm</u>    | <u>Số đầu năm</u>     |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <b>Phải trả bên liên quan</b>                              | <b>-</b>              | <b>1.164.942.913</b>  |
| Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên                     | -                     | 1.164.942.913         |
| <b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>                      | <b>15.811.203.188</b> | <b>14.480.915.801</b> |
| Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thuận Phát Đắc Nông | 3.174.367.000         | 8.074.367.000         |
| Công ty Cổ phần Vạn Xuân Agri                              | 9.434.138.000         | 2.511.660.000         |
| Hợp tác xã Thuận Hòa                                       | -                     | 500.000.000           |
| Các nhà cung cấp khác                                      | 3.202.698.188         | 3.394.888.801         |
| <b>Cộng</b>  | <b>15.811.203.188</b> | <b>15.645.858.714</b> |

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

|  | <u>Số cuối năm</u>   | <u>Số đầu năm</u>    |
|--|----------------------|----------------------|
| <b>Trả trước của các khách hàng khác</b>                                       |                      |                      |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Agrifresh Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd | -                    | 236.700.012          |
| Tropextrakt GMBH   | 1.017.115.120        | -                    |
| A&W Food Service Ltd.  | 130.325.776          | -                    |
| Các khách hàng khác  | 10.595.200           | 99.015.851           |
| <b>Cộng</b>  | <b>1.158.036.096</b> | <b>1.119.081.303</b> |

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

|  | <u>Số đầu năm</u>  | <u>Số phải nộp trong năm</u> | <u>Số đã thực nộp trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|--|--------------------|------------------------------|---------------------------------|--------------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp             | 756.366.296        | 543.952.996                  | (751.993.386)                   | 548.325.906        |
| Thuế thu nhập cá nhân                  | 99.225.447         | 249.678.825                  | (211.389.255)                   | 137.515.017        |
| Thuế tài nguyên                        | 683.760            | 7.266.400                    | (7.330.960)                     | 619.200            |
| Tiền thuế đất                          | -                  | 2.659.567.450                | (2.659.567.450)                 | -                  |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | -                  | 6.000.000                    | (6.000.000)                     | -                  |
| <b>Cộng</b>                            | <b>856.275.503</b> | <b>3.466.465.671</b>         | <b>(3.636.281.051)</b>          | <b>686.460.123</b> |

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

|  |                 |
|--|-----------------|
| - Trái cây chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp  | Không chịu thuế |
| - Các loại nước ép, trái cây sấy khô xuất khẩu   | 0%              |
| - Sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường (sấy khô) ở khâu kinh doanh thương mại bán cho tổ chức khác | 5%              |
| - Nước ép, trái cây sấy tiêu thụ nội địa, gia công mặt hàng nông sản                               | 10%             |

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 7116887881 chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đăng ký hưởng ưu đãi đầu tư theo trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, cụ thể: Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ năm phát sinh doanh thu từ dự án (năm 2016), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ ba Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

|  | Năm nay                | Năm trước              |
|--|------------------------|------------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế  | 8.643.435.269          | 14.731.823.752         |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: |                        |                        |
| - Chi phí lãi vay không được trừ <sup>(i)</sup>  | 1.944.590.799          | -                      |
| - Các khoản điều chỉnh tăng khác   | 378.492.053            | 395.502.167            |
| - Các khoản điều chỉnh giảm  | -                      | -                      |
| Thu nhập chịu thuế   | 10.966.518.121         | 15.127.325.919         |
| Thu nhập được miễn thuế  | -                      | -                      |
| Lỗi các năm trước được chuyển  | -                      | -                      |
| Thu nhập tính thuế   | 10.966.518.121         | 15.127.325.919         |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp   | 20%                    | 20%                    |
| <b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>                                      | <b>2.193.303.624</b>   | <b>3.025.465.184</b>   |
| <b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>               | <b>(1.096.651.812)</b> | <b>(1.512.732.592)</b> |
| <b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>  | <b>(548.325.906)</b>   | <b>(756.366.296)</b>   |
| <b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>                                  | <b>(4.372.910)</b>     | <b>-</b>               |
| <b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>   | <b>543.952.996</b>     | <b>756.366.296</b>     |

<sup>(i)</sup> Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 7.000 VND/m<sup>3</sup>.

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 8.669,5 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại thửa đất số 1264, tờ bản đồ số 04, tại xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 525/TB-CTHAG của Cục thuế tỉnh Hậu Giang ngày 22 tháng 8 năm 2023.

**Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Phải trả người lao động**

Tiền lương phải trả người lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

|   | Số cuối năm        | Số đầu năm        |
|---|--------------------|-------------------|
| <b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b> |                    |                   |
| Chi phí lãi vay phải trả                    | 186.000.000        | -                 |
| Chi phí hoa hồng bán hàng                   | 61.680.400         | -                 |
| Chi phí tiền điện                           | 76.182.800         | 73.699.200        |
| Chi phí thuê xe                             | -                  | 20.000.000        |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác          | 21.362.992         | 4.282.329         |
| <b>Cộng</b>                                 | <b>345.226.192</b> | <b>97.981.529</b> |

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

|                                  | Số cuối năm        | Số đầu năm           |
|----------------------------------|--------------------|----------------------|
| <b>Phải trả các tổ chức khác</b> |                    |                      |
| Kinh phí công đoàn               | 366.340.000        | 223.330.000          |
| Bảo hiểm xã hội                  | 89.454.000         | 916.100.681          |
| Bảo hiểm y tế                    | 16.101.000         | 145.376.475          |
| Bảo hiểm thất nghiệp             | 7.016.000          | 50.550.000           |
| Khoản phải trả ngắn hạn khác     | 2.596.000          | 148.500              |
| <b>Cộng</b>                      | <b>481.507.000</b> | <b>1.335.505.656</b> |

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Vay****17a. Vay ngắn hạn**

|   | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---|------------------------|------------------------|
| <b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</b>   |                        |                        |
| Vay ngắn hạn ngân hàng  | 110.584.844.811        | 104.081.333.673        |
| Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(i)</sup>                   | 99.966.964.811         | 99.991.333.673         |
| Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(ii)</sup>                   | 4.090.000.000          | 4.090.000.000          |
| Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup> | 6.527.880.000          | -                      |
| Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)  | 8.567.000.000          | 9.804.000.000          |
| <b>Cộng</b>   | <b>119.151.844.811</b> | <b>113.885.333.673</b> |

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với thời hạn vay và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất và sổ tiết kiệm của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.3, V.6, V.8 và V.9).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động và phát hành L/C UPAS phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến và bảo quản rau quả với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng (xem thuyết minh số V.2) và bảo lãnh của bên thứ ba.
- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

|                           |                        |
|---------------------------|------------------------|
| Số đầu năm                | 113.885.333.673        |
| Số tiền vay phát sinh     | 170.184.191.634        |
| Kết chuyển từ vay dài hạn | 8.567.000.000          |
| Số tiền vay đã trả        | (173.484.680.496)      |
| <b>Số cuối năm</b>        | <b>119.151.844.811</b> |

**17b. Vay dài hạn**

|   | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|---|-----------------------|-----------------------|
| <i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>                                |                       |                       |
| Vay dài hạn ngân hàng   | 29.880.000.000        | 32.051.000.000        |
| Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(i)</sup> | 29.880.000.000        | 32.051.000.000        |
| <b>Cộng</b>   | <b>29.880.000.000</b> | <b>32.051.000.000</b> |

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán chi phí đầu tư nhà xưởng của dự án nhà máy sản xuất nước trái cây tại địa chỉ ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với lãi suất 8,29%/năm và 8,4%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tư, sau đó lãi suất điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8 và V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

|                      | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Từ 1 năm trở xuống   | 8.567.000.000         | 9.804.000.000         |
| Trên 1 năm đến 5 năm | 29.880.000.000        | 32.051.000.000        |
| <b>Cộng</b>          | <b>38.447.000.000</b> | <b>41.855.000.000</b> |

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

|                              |                       |
|------------------------------|-----------------------|
| Số đầu năm                   | 32.051.000.000        |
| Số tiền vay phát sinh        | 6.396.000.000         |
| Kết chuyển sang vay ngắn hạn | (8.567.000.000)       |
| <b>Số cuối năm</b>           | <b>29.880.000.000</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

|                             | Vốn góp của chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng                   |
|-----------------------------|------------------------|-----------------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm trước         | 169.800.000.000        | 24.385.926.185                    | 194.185.926.185        |
| Lợi nhuận trong năm trước   | -                      | 13.975.457.456                    | 13.975.457.456         |
| Điều chỉnh giảm khác        | -                      | (1.075.986.707)                   | (1.075.986.707)        |
| <b>Số dư cuối năm trước</b> | <b>169.800.000.000</b> | <b>37.285.396.934</b>             | <b>207.085.396.934</b> |
| Số dư đầu năm nay           | 169.800.000.000        | 37.285.396.934                    | 207.085.396.934        |
| Tăng vốn từ lợi nhuận       | 35.658.000.000         | (35.658.000.000)                  | -                      |
| Lợi nhuận trong năm nay     | -                      | 8.099.482.273                     | 8.099.482.273          |
| <b>Số dư cuối năm nay</b>   | <b>205.458.000.000</b> | <b>9.726.879.207</b>              | <b>215.184.879.207</b> |

**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

|   | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---|------------------------|------------------------|
| Ông Phạm Tiến Hoài                            | 103.360.900.000        | 150.000.000.000        |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Argi Group             | -                      | 8.300.000.000          |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông sản Argiservices | -                      | 8.300.000.000          |
| Các cổ đông khác                              | 102.097.100.000        | 3.200.000.000          |
| <b>Cộng</b>                                   | <b>205.458.000.000</b> | <b>169.800.000.000</b> |

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

|                    | Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |            | Vốn điều lệ đã góp (VND) | Vốn điều lệ còn phải góp (VND) |
|--------------------|---|------------|--------------------------|--------------------------------|
|                    | VND                                       | Tỷ lệ (%)  |                          |                                |
| Ông Phạm Tiến Hoài | 103.360.900.000                           | 50,31      | 103.360.900.000          | -                              |
| Các cổ đông        | 102.097.100.000                           | 49,69      | 102.097.100.000          | -                              |
| <b>Cộng</b>        | <b>205.458.000.000</b>                    | <b>100</b> | <b>205.458.000.000</b>   | <b>-</b>                       |

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:21 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phần được nhận 21 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25 tháng 4 năm 2023. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 35.658.000.000 VND. Ngày 24 tháng 11 năm 2023 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 7 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp về việc tăng vốn điều lệ từ 169.800.000.000 VND lên 205.458.000.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18c. Cổ phiếu**

|  | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành    | 20.545.800  | 16.980.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 20.545.800  | 16.980.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông                   | 20.545.800  | 16.980.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi                      | -           | -          |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại         | -           | -          |
| - Cổ phiếu phổ thông                   | -           | -          |
| - Cổ phiếu ưu đãi                      | -           | -          |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành        | 20.545.800  | 16.980.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông                   | 20.545.800  | 16.980.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi                      | -           | -          |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

|                   | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------|-------------|------------|
| Dollar Mỹ (USD)   | 13.787,68   | 240,32     |
| Nhân dân tệ (CNY) | 2.776       | 2.776      |

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

|                            | Năm nay                | Năm trước              |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa     | 144.231.074.200        | 147.186.161.200        |
| Doanh thu bán thành phẩm   | 152.858.558.209        | 161.693.189.584        |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 1.478.000.000          | 4.109.344.400          |
| <b>Cộng</b>                | <b>298.567.632.409</b> | <b>312.988.695.184</b> |

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản giảm giá hàng bán.

**3. Giá vốn hàng bán**

|   | Năm nay                | Năm trước              |
|---|------------------------|------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán                         | 138.550.680.547        | 141.809.463.301        |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán                       | 127.741.202.291        | 127.493.544.382        |
| Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho | 30.239.258             | (627.891.233)          |
| <b>Cộng</b>   | <b>266.322.122.096</b> | <b>268.675.116.450</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Doanh thu hoạt động tài chính**

|   | Năm nay            | Năm trước            |
|---|--------------------|----------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn  | 7.041.111          | 1.253.889            |
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn   | 2.771.081          | 1.308.288            |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh   | 767.884.261        | 1.582.634.595        |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 12.627.312         | -                    |
| <b>Cộng</b>   | <b>790.323.765</b> | <b>1.585.196.772</b> |

**5. Chi phí tài chính**

|  | Năm nay               | Năm trước             |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay  | 11.715.321.413        | 9.419.704.214         |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh   | 510.022.129           | 164.589.141           |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | -                     | 468.874.280           |
| <b>Cộng</b>  | <b>12.225.343.542</b> | <b>10.053.167.635</b> |

**6. Chi phí bán hàng**

|                           | Năm nay              | Năm trước             |
|---------------------------|----------------------|-----------------------|
| Chi phí cho nhân viên     | 1.157.176.248        | 1.254.610.803         |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng  | 356.786.315          | 1.590.152             |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.052.659.821        | 10.535.416.982        |
| Các chi phí khác          | 368.580.483          | 297.653.450           |
| <b>Cộng</b>               | <b>4.935.202.867</b> | <b>12.089.271.387</b> |

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

|                                  | Năm nay              | Năm trước            |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí cho nhân viên            | 1.336.447.644        | 2.149.916.330        |
| Chi phí đồ dùng văn phòng        | 843.954.103          | 564.617.560          |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 3.279.758.453        | 3.257.741.580        |
| Thuế, phí và lệ phí              | 6.000.000            | 6.000.000            |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 1.750.199.623        | 2.543.234.895        |
| Các chi phí khác                 | 365.737.738          | (302.875.560)        |
| <b>Cộng</b>                      | <b>7.582.097.561</b> | <b>8.218.634.805</b> |

**8. Thu nhập khác**

|                                    | Năm nay            | Năm trước        |
|------------------------------------|--------------------|------------------|
| Thu từ khoản nợ năm trước          | 783.365.440        | -                |
| Thu tiền thanh lý công cụ, dụng cụ | -                  | 2.205.500        |
| Thu nhập khác                      | 2.762.244          | 31               |
| <b>Cộng</b>                        | <b>786.127.684</b> | <b>2.205.531</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí khác**

|  | Năm nay            | Năm trước          |
|--|--------------------|--------------------|
| Chi phí tổn thất tài sản không được bồi thường | 20.726.020         | 75.483.318         |
| Phạt do vi phạm hợp đồng                       | -                  | 409.980.651        |
| Phạm chậm nộp bảo hiểm xã hội                  | 255.947.863        | 156.000.000        |
| Thuế bị phạt, bị truy thu                      | 101.818.169        | 161.500.671        |
| Chi phí khác                                   | 1                  | 2.518.178          |
| <b>Cộng</b>                                    | <b>378.492.053</b> | <b>805.482.818</b> |

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

|   | Năm nay       | Năm trước      |
|---|---------------|----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp                            | 8.099.482.273 | 13.975.457.456 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi   | -             | -              |
| Trích thường Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát              | -             | -              |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu                            | 8.099.482.273 | 13.975.457.456 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 17.566.159    | 16.980.000     |
| <b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>                                    | <b>461</b>    | <b>823</b>     |

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

|                                  | Năm nay                | Năm trước              |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu    | 87.146.141.763         | 113.420.911.681        |
| Chi phí nhân công                | 10.982.364.420         | 10.896.596.883         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 12.834.219.987         | 12.812.038.788         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 16.666.573.209         | 30.200.823.241         |
| Chi phí khác                     | 770.565.221            | 52.332.640             |
| <b>Cộng</b>                      | <b>128.399.864.600</b> | <b>167.382.703.233</b> |

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với thành viên Hội đồng quản trị:

|                                     | Năm nay          | Năm trước        |
|-------------------------------------|------------------|------------------|
| <b>Thành viên Hội đồng quản trị</b> |                  |                  |
| Mượn tiền                           | 17.062.849.114   | 47.508.380.280   |
| Trả tiền mượn                       | (17.136.849.114) | (47.511.272.580) |
| Ứng trước tiền mua tài sản          | (3.634.880.000)  | -                |

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát*

|   | Tiền lương           | Thưởng           | Cộng thu nhập        |
|---|----------------------|------------------|----------------------|
| <b>Năm nay</b>  |                      |                  |                      |
| Ông Tô Thái Thành – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc   | 448.700.000          | -                | 448.700.000          |
| Ông Đặng Thanh Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2023) | 180.000.000          | -                | 180.000.000          |
| Ông Nguyễn Bá Đoan – Thành viên Hội đồng quản trị   | 247.300.000          | -                | 247.300.000          |
| Bà Lê Thị Minh Phúc – Thành viên Ban kiểm soát  | 52.363.000           | -                | 52.363.000           |
| Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thành viên Ban kiểm soát  | 54.175.000           | -                | 54.175.000           |
| <b>Cộng</b>   | <b>982.538.000</b>   | <b>-</b>         | <b>982.538.000</b>   |
| <b>Năm trước</b>  |                      |                  |                      |
| Ông Đặng Thanh Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc                                       | 360.000.000          | 1.000.000        | 361.000.000          |
| Ông Tô Thái Thành – Thành viên Hội đồng quản trị  | 417.600.000          | 1.000.000        | 418.600.000          |
| Ông Nguyễn Bá Đoan – Thành viên Hội đồng quản trị   | 240.000.000          | 1.000.000        | 241.000.000          |
| Ông Lâm Châu Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát  | 176.400.000          | -                | 176.400.000          |
| Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thành viên Ban kiểm soát  | 73.450.000           | 6.000.000        | 79.450.000           |
| <b>Cộng</b>   | <b>1.267.450.000</b> | <b>9.000.000</b> | <b>1.276.450.000</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| <b>Bên liên quan khác</b>                     | <b>Mối quan hệ</b>   |
|---|--|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Argi Group             | Cổ đông góp vốn đến ngày 01 tháng 7 năm 2023                       |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông sản Argiservices | Cổ đông góp vốn đến ngày 01 tháng 7 năm 2023                       |
| Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên        | Cùng người đại diện pháp luật                                      |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ HG                    | Có người đại diện pháp luật là thành viên quản lý chủ chốt Công ty |

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

|  | <b>Năm nay</b> | <b>Năm trước</b> |
|--|----------------|------------------|
| <b>Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên</b>        |                |                  |
| Phí lưu kho  | 3.669.961.772  | 7.608.874.036    |
| Phí cấp đồng   | -              | 1.766.478.000    |
| Phí vận chuyển                                       | 32.500.000     | -                |
| Phí thuê xe  | 158.350.050    | -                |
| Phí kéo container                                    | 425.000.000    | -                |
| <b>Công ty Cổ phần Đầu tư Argi Group</b>             |                |                  |
| Thu hộ   | -              | 1.600.000.000    |
| Chi hộ   | -              | (1.600.000.000)  |
| <b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông sản Argiservices</b> |                |                  |
| Mua hàng hóa   | -              | 52.429.528       |
| Thu hộ   | -              | 1.600.000.000    |
| Chi hộ   | -              | (1.600.000.000)  |
| <b>Công ty Cổ phần Dịch vụ HG</b>                    |                |                  |
| Phí dịch vụ  | 660.348.148    | -                |

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.5 và V.11.

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sấy và gia công các mặt hàng nông sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.3.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

|             | <b>Năm nay</b>         | <b>Năm trước</b>       |
|-------------|------------------------|------------------------|
| Trong nước  | 186.707.513.697        | 155.411.119.270        |
| Nước ngoài  | 111.802.728.242        | 157.574.975.274        |
| <b>Cộng</b> | <b>298.510.241.939</b> | <b>312.986.094.544</b> |

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



**Trần Hà Giang**  
Kế toán trưởng/Người lập

Hậu Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2024



**Phạm Tiến Hoài**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2023**

Hậu Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phạm Tiến Hoài**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

🏠 ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

☎ 0901 225 777

✉ sales@tienthinh.vn

🌐 www.tienthinh.vn

